

Số: 13289/BTC-KBNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026

V/v dự thảo Thông tư quy định
về quản lý thu, chi bằng tiền mặt
và chi thanh toán cá nhân qua
KBNN

Kính gửi:

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Ngân hàng thương mại;
- Các đơn vị thuộc Bộ.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số quốc gia và mục tiêu xây dựng Kho bạc số theo Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030; bên cạnh đó, một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan thanh toán, chi trả ngân sách nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, đòi hỏi phải rà soát, cập nhật để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn; Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Thông tư quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt và chi thanh toán cá nhân qua KBNN (thay thế Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Thông tư số 136/2018/TT-BTC quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống KBNN) (gửi kèm theo).

Bộ Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan (theo danh sách đính kèm) có ý kiến tham gia và gửi về Bộ Tài chính (qua KBNN) - số 32 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội (bản mềm gửi về địa chỉ thư điện tử: thanhpt10@vst.gov.vn) **trước ngày 10/9 /2026** để tổng hợp, hoàn thiện theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số (để đăng tải);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính (xin ý kiến lần 2);
- Lưu: VT, KBNN, thanhpt10 (40b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Trần Quốc Phương

Danh sách đơn vị gửi lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt và chi thanh toán cá nhân qua KBNN

(Kèm theo Công văn số 13289/BTC-KBNN ngày 25/08/2026 của Bộ Tài chính)

- 1. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.**
- 2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ.**
- 3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**
- 4. Các Ngân hàng thương mại:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam; Ngân hàng TMCP Quân đội.
- 5. Các đơn vị thuộc Bộ:** Vụ Pháp chế; Vụ Ngân sách nhà nước; Vụ Phát triển hạ tầng; Vụ Tài chính - Kinh tế ngành; Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt; Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí; Văn phòng Bộ; Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.✓

Số: /202 /TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo ngày 21/8/2026

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt và chi thanh toán cá nhân qua Kho bạc Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt và chi thanh toán cho cá nhân qua Kho bạc Nhà nước.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt và chi thanh toán cá nhân qua Kho bạc Nhà nước (KBNN).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN.
- Đơn vị, cá nhân giao dịch: gồm các đơn vị sử dụng ngân sách, các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế và cá nhân có giao dịch với KBNN.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Ngân hàng thương mại có liên quan đến việc phối hợp thu, chi tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước.
- Đối tượng thụ hưởng là các đơn vị, cá nhân nhận tiền theo đề nghị thanh toán, tạm ứng của đơn vị, cá nhân giao dịch.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Thu bằng tiền mặt qua KBNN là việc đơn vị, cá nhân giao dịch nộp bằng tiền mặt vào NSNN hoặc vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tại KBNN.

2. Chi bằng tiền mặt qua KBNN là việc KBNN thực hiện thanh toán bằng tiền mặt theo đề nghị của đơn vị, cá nhân giao dịch tại ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán hoặc tại đơn vị KBNN theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

3. Định mức tồn quỹ tiền mặt quý: là số tiền mặt mà đơn vị KBNN được phép duy trì tại mỗi thời điểm trong quý để đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong một khoảng thời gian nhất định.

4. Chứng từ rút tiền mặt của KBNN: là chứng từ thanh toán do đơn vị KBNN lập để yêu cầu Ngân hàng Nhà nước khu vực trên cùng địa bàn tỉnh hoặc ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản trích “nợ” tài khoản của KBNN tại ngân hàng để rút tiền mặt về quỹ đơn vị KBNN hoặc chi trả bằng tiền mặt tại ngân hàng thương mại cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Nguyên tắc quản lý thu bằng tiền mặt qua KBNN:

Đơn vị, cá nhân thực hiện nộp ngân sách nhà nước, nộp vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tại KBNN bằng tiền mặt hoặc các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; trong đó, không thực hiện nộp ngân sách nhà nước bằng tiền mặt tại KBNN (trừ trường hợp có quy định khác tại Luật).

2. Nguyên tắc quản lý chi qua KBNN:

a) Tất cả các khoản chi qua KBNN đều thực hiện bằng chuyển khoản, trừ các nội dung chi bằng tiền mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

b) Đối với các nội dung chi bằng tiền mặt theo quy định tại Điều 6 Thông tư này mà đối tượng thụ hưởng có tài khoản tại ngân hàng thương mại và có nhu cầu được chi trả qua tài khoản thì thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản.

c) Việc chi bằng tiền mặt được thực hiện tại ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán.

Trừ trường hợp đặc biệt đơn vị KBNN có trụ sở tại địa bàn cấp xã không có chi nhánh hoặc phòng giao dịch của ngân hàng thương mại và việc thực hiện chi tiền mặt tại ngân hàng thương mại không bảo đảm yêu cầu phục vụ đơn vị, cá nhân giao dịch theo điều kiện thực tế của địa bàn, Giám đốc KBNN khu vực có trách nhiệm xác định và thông báo danh sách các đơn vị KBNN thuộc phạm vi quản lý được chi tiền mặt tại trụ sở và báo cáo KBNN.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thu bằng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước

1. Thu bằng tiền mặt qua KBNN bao gồm các khoản thu NSNN và thu khác bằng tiền mặt qua KBNN.

2. Thu NSNN bằng tiền mặt:

a) Thu NSNN bằng tiền mặt phát sinh tại KBNN (trường hợp được quy định tại Luật):

Khi phát sinh khoản thu NSNN bằng tiền mặt, KBNN thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu NSNN qua KBNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 72/2021/TT-BTC).

b) Thu NSNN bằng tiền mặt phát sinh tại cơ quan thu hoặc tổ chức được cơ quan thu ủy nhiệm thu: Cơ quan thu hoặc tổ chức được cơ quan thu ủy nhiệm thu được trực tiếp thu NSNN theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thu NSNN vào tài khoản của KBNN mở tại ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC.

3. Thu khác bằng tiền mặt: Các đơn vị, cá nhân nộp vào tài khoản của đơn vị hưởng mở tại KBNN bằng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt hoặc nộp bằng tiền mặt tại ngân hàng thương mại để chuyển nộp vào tài khoản của KBNN (trừ trường hợp pháp luật quy định khác).

KBNN tiếp nhận, xử lý các chứng từ và hạch toán theo quy định tại Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020.

4. KBNN thực hiện ủy nhiệm thu bằng tiền mặt với ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu NSNN qua KBNN được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

5. Đối với các khoản thu bằng tiền mặt thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp công lập được mở tài khoản chuyên thu tại ngân hàng thương mại và ủy nhiệm cho ngân hàng thương mại thực hiện thu hộ. Tài khoản chuyên thu của đơn vị sự nghiệp công lập tại ngân hàng thương mại không được sử dụng để thanh toán hoặc sử dụng vào các mục đích khác. Trong đó:

a) Đơn vị phải phối hợp chặt chẽ với ngân hàng thương mại nhận ủy nhiệm thu thực hiện thu và cấp biên lai thu cho người nộp theo đúng quy định. Định kỳ (tối đa không quá 05 ngày làm việc hoặc số dư tài khoản chuyên thu vượt quá 01 tỷ đồng), đơn vị phải làm thủ tục chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản chuyên thu tại ngân hàng thương mại về tài khoản của đơn vị tại KBNN để quản lý theo quy định. Đơn vị phải thực hiện quản lý, sử dụng nguồn thu theo đúng quy định hiện hành; đồng thời, tự chịu trách nhiệm về việc chuyển tiền từ tài khoản chuyên thu về tài khoản của đơn vị tại KBNN.

b) Tiền lãi tài khoản chuyên thu và các ưu đãi về tài chính khác (nếu có) được tổng hợp chung vào số tiền phí thu từ hoạt động dịch vụ của đơn vị và được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chi bằng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước

1. Nội dung chi bằng tiền mặt qua KBNN

a) Các khoản chi hỗ trợ, trợ cấp, phúc lợi và thực hiện chế độ, chính sách đối với cá nhân, bao gồm:

- Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học; chi tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non, học sinh (không bao gồm các khoản thanh toán cho lưu học sinh, người học đang học ở nước ngoài được hỗ trợ học bổng và hỗ trợ khác từ NSNN).

- Chi cho cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố.
- Chi an sinh xã hội; trợ cấp xã hội.
- Chi thực hiện chế độ chính sách người có công với cách mạng.
- Chi phúc lợi tập thể.

Trường hợp chi thanh toán cá nhân cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

b) Chi cho người dân không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại hoặc theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định

của pháp luật đối với các khoản chi sau: chi giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi mua sắm vật tư do người dân khai thác, cung ứng được chính quyền địa phương và chủ đầu tư chấp thuận (bao gồm các khoản chi do chủ đầu tư mua để cấp cho đơn vị thi công); chi xây dựng các công trình theo hình thức người dân trong xã tự thực hiện; chi mua lương thực dự trữ đối với phần do cơ quan Dự trữ Nhà nước thu mua trực tiếp của người dân;...

c) Chi một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng, bao gồm: mật phí; phụ cấp, tiền ăn hạ sỹ quan binh sỹ và các nhu cầu chi thường xuyên khác bằng tiền mặt phù hợp với quy định về bảo vệ bí mật nhà nước (trừ các khoản chi thanh toán cá nhân bằng chuyển khoản quy định tại Điều 7 Thông tư này).

d) Chi trả trái phiếu, công trái bán lẻ trong KBNN cho cá nhân.

đ) Các khoản thanh toán khác cho cá nhân ngoài các khoản quy định tại điểm a, b, c, d và không thuộc trường hợp thanh toán bằng chuyển khoản theo Điều 7 Thông tư này mà không có tài khoản tại ngân hàng thương mại hoặc thuộc trường hợp đặc thù theo quy định của pháp luật.

e) Các khoản chi ngoài các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ của đơn vị, cá nhân có giá trị dưới 05 triệu đồng đối với một khoản chi; chi thực hiện nhiệm vụ của các đoàn công tác phải sử dụng tiền mặt; chi hỗ trợ thôn, tổ dân phố và các khoản chi cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, trừ những khoản chi cho các công việc cần phải thực hiện đấu thầu theo quy định pháp luật.

2. Việc chi trả bằng tiền mặt đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện khi pháp luật chuyên ngành không quy định bắt buộc thanh toán bằng chuyển khoản.

3. Thông báo nhu cầu rút tiền mặt

a) Đơn vị, cá nhân có nhu cầu rút tiền mặt trong 01 ngày (một hoặc nhiều lần thanh toán) từ 200 triệu đồng trở lên phải thông báo cho KBNN nơi giao dịch về số tiền và ngày dự kiến rút tiền mặt trước ít nhất 01 ngày làm việc. Trường hợp thông báo nhu cầu rút tiền mặt cho nhiều ngày thanh toán khác nhau thì phải xác định rõ số tiền dự kiến rút của từng ngày thanh toán.

b) Việc thông báo nhu cầu rút tiền mặt được thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Thông báo qua điện thoại với người có thẩm quyền của KBNN nơi giao dịch (Trưởng phòng Kế toán nhà nước hoặc người được ủy quyền hoặc công chức được phân công nhiệm vụ nhận thông báo nhu cầu rút tiền mặt tại các đơn vị thuộc hệ thống KBNN).

- Thông báo qua Công Dịch vụ công quốc gia.

- Thông báo bằng văn bản gửi KBNN nơi giao dịch (áp dụng đối với các đơn vị không thuộc đối tượng bắt buộc thực hiện giao dịch điện tử với KBNN theo quy định của pháp luật).

c) Công chức KBNN được phân công tổng hợp nhu cầu rút tiền mặt của các đơn vị, cá nhân, báo cáo người đứng đầu đơn vị KBNN nơi phát sinh giao dịch hoặc người được ủy quyền; đồng thời, thông báo cho ngân hàng thương mại về số tiền và ngày dự kiến rút tiền mặt của các đơn vị, cá nhân.

Việc tổng hợp, thông báo cho ngân hàng thương mại được thực hiện cuối ngày làm việc hoặc theo yêu cầu thực tế phát sinh.

d) Trường hợp đơn vị, cá nhân không thực hiện rút tiền mặt theo ngày dự kiến thì phải thông báo cho KBNN nơi giao dịch chậm nhất trước ngày dự kiến rút tiền mặt đã thông báo 01 ngày làm việc để KBNN thông báo với ngân hàng thương mại.

đ) Trường hợp khoản chi của đơn vị, cá nhân không đủ điều kiện để thanh toán bằng tiền mặt theo quy định, KBNN có trách nhiệm thông báo với ngân hàng thương mại về việc đơn vị, cá nhân không thực hiện rút tiền mặt theo ngày đã thông báo.

e) Trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật dân sự làm ảnh hưởng đến việc thông báo nhu cầu rút tiền mặt theo quy định tại điểm a khoản này, đơn vị, cá nhân thông báo trực tiếp cho KBNN nơi giao dịch để phối hợp với ngân hàng thương mại đáp ứng nhu cầu rút tiền mặt theo khả năng thực tế.

4. Trình tự chi bằng tiền mặt qua KBNN

a) Đơn vị, cá nhân gửi đề nghị chi đến KBNN nơi giao dịch theo quy định về hồ sơ, thủ tục thanh toán qua KBNN; đồng thời ghi đầy đủ, chính xác thông tin của người nhận tiền mặt (là cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị, lực lượng vũ trang) trên các thành phần hồ sơ gửi KBNN theo mẫu quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

b) KBNN nơi giao dịch kiểm tra, tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị chi của đơn vị, cá nhân theo chế độ quy định; nếu đủ điều kiện thì chuyển chứng từ rút tiền mặt theo quy trình thanh toán song phương điện tử đến ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán để đề nghị ngân hàng thương mại cung cấp tiền mặt cho đơn vị sử dụng NSNN; thông báo qua điện thoại (đối với các đơn vị, cá nhân không giao dịch với KBNN trên môi trường điện tử) hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia cho đơn vị, cá nhân về việc KBNN đã chuyển lệnh thanh toán rút tiền mặt đến ngân hàng thương mại.

c) KBNN/ Ngân hàng thương mại đối chiếu thông tin định danh trên thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước còn giá trị sử dụng của người nhận tiền mặt hoặc sử

dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo quy định của pháp luật về căn cước với thông tin trên lệnh thanh toán rút tiền mặt (trường hợp được rút tiền mặt trực tiếp tại Kho bạc) hoặc với thông tin trên lệnh thanh toán rút tiền mặt do KBNN chuyển đến (trường hợp rút tiền mặt tại Ngân hàng thương mại), thực hiện chi tiền mặt cho đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy trình nghiệp vụ thanh toán song phương điện tử theo các thỏa thuận giữa KBNN và ngân hàng thương mại, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

d) Đơn vị, cá nhân thực hiện rút tiền mặt tại ngân hàng thương mại ngay trong ngày được KBNN thông báo về việc đã chuyển lệnh thanh toán rút tiền mặt đến ngân hàng thương mại; hoặc thực hiện rút tiền mặt trực tiếp tại KBNN trong trường hợp được phép theo quy định. Đơn vị, cá nhân tự chịu trách nhiệm về việc quản lý, bảo quản, vận chuyển và sử dụng tiền mặt nhận từ ngân hàng thương mại/KBNN theo đúng các nội dung chi đã được KBNN chấp nhận thanh toán.

d) Trường hợp sau khi KBNN đã chuyển lệnh thanh toán rút tiền mặt đến ngân hàng thương mại mà đơn vị, cá nhân không thể nhận tiền mặt theo kế hoạch do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật dân sự thì đơn vị giao dịch có trách nhiệm thông báo kịp thời cho KBNN nơi giao dịch bằng hình thức phù hợp (bao gồm điện thoại hoặc thư điện tử) để KBNN phối hợp với ngân hàng thương mại xử lý lệnh thanh toán theo quy trình thanh toán song phương điện tử giữa KBNN và ngân hàng thương mại.

Trường hợp đối tượng thụ hưởng không đến nhận tiền mặt tại ngân hàng thương mại khi lệnh thanh toán rút tiền mặt của đơn vị đã được KBNN gửi thành công đến NHTM, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày ngân hàng thương mại nhận được lệnh thanh toán hoặc theo yêu cầu của KBNN, NHTM thực hiện chuyển trả lệnh thanh toán cho KBNN để hoàn trả số tiền đó vào tài khoản của đơn vị tại KBNN.

5. Định mức tồn quỹ tiền mặt

a) Đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này thực hiện theo định mức tồn quỹ tiền mặt quý do KBNN khu vực thông báo.

b) Định mức tồn quỹ tiền mặt quý của các đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở được xác định theo công thức sau:

$$\text{Định mức tồn quỹ tiền mặt quý} = \frac{\text{Tổng các nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong quý kế hoạch}}{\text{Số ngày làm việc trong quý kế hoạch}} \times \text{Số ngày định mức}$$

Trong đó:

- Tổng nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong quý kế hoạch là tổng

các nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt của NSNN và chi khác bằng tiền mặt tại các đơn vị KBNN; được xác định trên cơ sở thống kê số liệu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt của các quý trước và khả năng thực hiện của quý kế hoạch.

- Số ngày làm việc trong quý kế hoạch được quy định là 65 ngày.
- Số ngày định mức do Giám đốc KBNN khu vực quy định đối với từng phòng giao dịch trực thuộc, tùy thuộc vào nhu cầu chi bằng tiền mặt trong quý và số lần giao dịch về nộp, rút tiền mặt giữa KBNN với ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản.

c) Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), KBNN khu vực có trách nhiệm xác định và thông báo cho các đơn vị KBNN định mức tồn quỹ tiền mặt quý sau. Trường hợp đến thời điểm trên mà KBNN khu vực chưa thông báo định mức tồn quỹ tiền mặt quý, các đơn vị KBNN thực hiện theo định mức tồn quỹ tiền mặt đã được thông báo trước đó.

d) Đơn vị KBNN quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này được sử dụng các khoản thu bằng tiền mặt phát sinh tại đơn vị mình để đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt cho các đơn vị giao dịch, đảm bảo không được vượt quá định mức tồn quỹ tiền mặt quý đã được KBNN khu vực thông báo.

Điều 7. Chi thanh toán cá nhân qua tài khoản

1. Nội dung thực hiện thanh toán cá nhân qua tài khoản

- Lương và phụ cấp theo lương; các khoản chi bổ sung thu nhập.
- Tiền lương trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng.
- Tiền điện thoại đối với các chức danh có tiêu chuẩn; các khoản thanh toán cho cá nhân thực hiện chế độ giao khoán kinh phí theo quy định.
- Các khoản thanh toán cho lưu học sinh, người học đang học ở nước ngoài được hỗ trợ học bổng và hỗ trợ khác từ NSNN.
- Các khoản chi thanh toán cho cá nhân khác.

2. Việc thanh toán quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ; công chức; viên chức; lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có đăng ký hợp đồng chi trả lương qua tài khoản với ngân hàng thương mại (các lực lượng thuộc danh mục Mật, Tuyệt mật, Tối mật theo quy định của danh mục bí mật quốc gia thực hiện trả lương theo hình thức phù hợp).

- Lưu học sinh, người học đang học tập ở nước ngoài được hỗ trợ học bổng và hỗ trợ khác từ NSNN.

- Các đối tượng khác hưởng lương từ NSNN.

- Các cá nhân khác có tài khoản tại ngân hàng thương mại có nhu cầu chi trả qua tài khoản.

3. Tổ chức thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản

3.1. Đơn vị giao dịch lựa chọn và phối hợp với ngân hàng thương mại tổ chức ký hợp đồng/thỏa thuận về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị theo quy định hiện hành về mở, sử dụng tài khoản tại ngân hàng thương mại, đồng thời theo nguyên tắc quy định rõ trách nhiệm của đơn vị giao dịch và ngân hàng thương mại như sau:

- + Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản và thông tin giao dịch của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành;

- + Đơn vị giao dịch ủy quyền cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán được chủ động trích nợ tài khoản thanh toán của đơn vị để thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng theo lệnh thanh toán từ KBNN chuyển sang và Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận.

- + Đơn vị giao dịch chịu trách nhiệm về việc tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại chỉ sử dụng để làm thủ tục trích chuyển các khoản chi thanh toán cá nhân qua tài khoản theo quy định tại khoản 1 Điều này vào các tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng, đơn vị giao dịch không được phép sử dụng tài khoản này cho các mục đích khác.

3.2. Quy trình thanh toán, chi trả:

a) Đối với Trường hợp thuộc nguồn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định 347/2025/NĐ-CP:

- Khi có nhu cầu thanh toán, chi trả cho cá nhân qua tài khoản, đơn vị giao dịch gửi KBNN hồ sơ, chứng từ theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN.

- Căn cứ hồ sơ, chứng từ của đơn vị giao dịch, nếu đủ điều kiện thì KBNN làm thủ tục thanh toán, chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại.

- + Trường hợp ngân hàng thương mại và KBNN đã kết nối trao đổi Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh qua Cổng trao đổi dữ liệu:

KBNN chuyển Lệnh thanh toán và Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận qua Công trao đổi dữ liệu điện tử của KBNN.

+ Trường hợp hồ sơ đã gửi qua DVC nhưng chưa thực hiện trao đổi Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh qua Công trao đổi dữ liệu với Ngân hàng thương mại và trường hợp hồ sơ không gửi qua DVC:

KBNN xác nhận và đóng dấu giáp lai Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh và chuyển cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán 01 bản để thanh toán đến đối tượng thụ hưởng; chuyển đơn vị giao dịch 01 bản để lưu tại đơn vị giao dịch.

- Ngân hàng thương mại căn cứ lệnh thanh toán và danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được xác nhận của KBNN do KBNN chuyển đến và thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán cho từng đối tượng thụ hưởng theo Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh.

Ngân hàng thương mại thực hiện lập lệnh hoàn trả đối với các giao dịch bị sai thông tin liên quan đến thanh toán, lỗi kỹ thuật theo quy định tại Thỏa thuận thanh toán giữa KBNN và ngân hàng thương mại; Chậm nhất trong ngày làm việc tiếp theo, ngân hàng thương mại có trách nhiệm trích tài khoản thanh toán của đơn vị giao dịch tại ngân hàng thương mại hoàn trả số tiền vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tại KBNN.

KBNN thông báo cho đơn vị, cá nhân giao dịch được biết để hoàn thiện lại hồ sơ gửi KBNN.

b) Đối với trường hợp thuộc nguồn quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định 347/2025/NĐ-CP: Đơn vị giao dịch tự chịu trách nhiệm gửi Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị tới ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán. Ngân hàng thương mại thanh toán theo đề nghị của đơn vị sử dụng ngân sách.

c) Riêng đối với việc thực hiện thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản của các đơn vị thuộc khối an ninh quốc phòng, đơn vị giao dịch thuộc khối an ninh, quốc phòng tổ chức thực hiện theo hình thức phù hợp để thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN

1. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN được thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày

29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Các đơn vị, cá nhân thực hiện chi bằng tiền mặt, thông báo nhu cầu rút tiền mặt, thực hiện rút tiền mặt và chi thanh toán cá nhân qua tài khoản theo đúng quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp đơn vị, cá nhân đề nghị thanh toán bằng tiền mặt cho các tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hoá, dịch vụ không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại thì phải ghi rõ trên chứng từ chuyển tiền gửi KBNN nơi giao dịch về việc tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng.

4. Đối với khoản chi cho những công việc phải thực hiện đấu thầu theo quy định pháp luật, đơn vị, cá nhân phải thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ (trừ trường hợp ký hợp đồng trực tiếp với người dân và đối tượng thụ hưởng không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại).

5. Đơn vị giao dịch chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại hợp đồng/thỏa thuận được ký kết giữa ngân hàng thương mại và đơn vị giao dịch về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị giao dịch tại ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

6. Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác của Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng do đơn vị lập.

7. Các khoản chi liên quan đến mở và duy trì tài khoản thanh toán của đơn vị tại ngân hàng thương mại (nếu có), chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị vào từng tài khoản thanh toán của đối tượng thụ hưởng do đơn vị chi trả và được hạch toán, quyết toán vào mục chi khác, tiểu mục chi các khoản phí, lệ phí của các đơn vị sử dụng NSNN.

Điều 9. Trách nhiệm của ngân hàng thương mại

1. Ngân hàng thương mại nơi các đơn vị, cá nhân thực hiện nộp tiền vào NSNN hoặc nộp vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tại KBNN có trách nhiệm tổ chức thu tiền mặt hoặc thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

2. Ngân hàng thương mại nơi thực hiện chi tiền mặt cho các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu chi bằng tiền mặt trong ngày của các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN; chuyển trả lệnh thanh toán rút tiền mặt cho KBNN theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 6 Thông tư này và thực hiện đối chiếu, quyết toán cuối ngày trên hệ thống Thanh toán song phương điện tử với KBNN theo quy trình thanh toán song phương điện tử giữa Kho bạc và Ngân hàng thương mại, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm ký thỏa thuận với KBNN về thanh toán chi trả qua tài khoản và trao đổi thông tin Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, trong đó:

- Ngân hàng thương mại có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản và thông tin giao dịch của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngân hàng thương mại phải tuân thủ Quy định về Chuẩn kết nối và tích hợp Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng và các nội dung khác liên quan đến kết nối, tích hợp.

- Nhận đầy đủ lệnh thanh toán, Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận và làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị sang tài khoản thanh toán cá nhân cho từng đối tượng thụ hưởng theo đúng Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận theo quy định tại Thông tư này và thỏa thuận ký kết với KBNN.

4. Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại hợp đồng/thỏa thuận được ký kết giữa ngân hàng thương mại và đơn vị giao dịch về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị giao dịch tại ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 10. Trách nhiệm của KBNN

1. Đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này:

- a) Chấp hành nghiêm định mức tồn quỹ tiền mặt quý đã được thông báo. Thủ trưởng các đơn vị KBNN chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành định mức tồn quỹ tiền mặt quý của đơn vị; chịu trách nhiệm trước thủ trưởng KBNN cấp trên nếu để xảy ra tình trạng tồn quỹ tiền mặt vượt định mức hoặc xảy ra thất thoát tiền mặt tại quỹ của đơn vị.

Trường hợp tồn quỹ tiền mặt thực tế vượt định mức đã được thông báo, các đơn vị KBNN phải có trách nhiệm nộp số tiền mặt vượt định mức vào ngân hàng nơi mở tài khoản vào đầu giờ làm việc của ngày hôm sau, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc KBNN khu vực hoặc có nhu cầu chi lớn bằng tiền mặt vào ngày làm việc kế tiếp, song tối đa không quá 02 ngày làm việc.

- b) Chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước khu vực cùng địa bàn quản lý hoặc ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán để được cung cấp tiền mặt đầy đủ, kịp thời.

2. KBNN thực hiện thanh toán bằng tiền mặt theo quy định tại Thông tư này; đồng thời hướng dẫn các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN thực hiện đúng các quy định của Thông tư.

3. KBNN khu vực có đơn vị KBNN trực thuộc được phép thực hiện chi tiền mặt tại trụ sở có trách nhiệm thường xuyên theo dõi điều kiện cung ứng dịch vụ của ngân hàng thương mại trên địa bàn; khi các điều kiện thực tế đã đáp ứng thì điều chỉnh danh sách các đơn vị thực hiện chi tiền mặt tại trụ sở, chuyển sang thực hiện chi tiền mặt tại ngân hàng thương mại theo quy định và báo cáo KBNN.

4. Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN (trừ các đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở) phát sinh thu tiền mặt tại Kho bạc có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền mặt vào ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản thanh toán chậm nhất trong 02 ngày làm việc tiếp theo; trường hợp tổng số tiền từ 100 triệu đồng trở lên phải nộp chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo.

5. KBNN có quyền từ chối thanh toán các khoản chi bằng tiền mặt của đơn vị, cá nhân và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ đề nghị thanh toán không đảm bảo theo quy định của pháp luật về hồ sơ, thủ tục và điều kiện thanh toán qua KBNN.

b) Đơn vị, cá nhân đề nghị thanh toán bằng tiền mặt đối với các nội dung chi không được quy định tại Điều 6 Thông tư này.

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. KBNN chịu trách nhiệm ký thỏa thuận với ngân hàng thương mại về thanh toán chi trả qua tài khoản và trao đổi thông tin Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, trong đó:

Cung cấp dữ liệu điện tử Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo đúng chuẩn kết nối và tích hợp Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng và các nội dung khác liên quan đến kết nối, tích hợp.

7. Các khoản phí dịch vụ thanh toán phải trả cho ngân hàng để thực hiện thu, chi bằng tiền mặt tại tài khoản thanh toán của KBNN mở tại ngân hàng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Nghị định số 14/2025/NĐ-CP.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN (trừ các đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4) có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền mặt đang quản lý tại trụ sở vào tài khoản thanh toán mở tại ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư này kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các đơn vị, tổ chức không thực hiện chi NSNN bằng thẻ tín dụng và phối hợp với Ngân hàng thương mại nơi mở thẻ để làm thủ tục hủy thẻ tín dụng của đơn vị, tổ chức sau khi hoàn thành

thanh toán cho Ngân hàng thương mại các khoản đã chi trả bằng thẻ tín dụng theo quy định.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2018/TT-BTC. Bãi bỏ các Công văn quy định địa bàn bắt buộc chi thanh toán cá nhân qua tài khoản do Bộ Tài chính đã ban hành kể từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN, các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục Thuế các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KBNN (bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THU, CHI BẰNG TIỀN MẶT VÀ CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính (TTHC), việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Thông tư quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt và chi thanh toán cá nhân qua Kho bạc Nhà nước (KBNN). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Thông tư

1.1. Cơ sở chính trị

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 124/CD-TTg ngày 30/7/2025 về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, theo đó, tại mục 1 quy định “1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao khẩn trương thực hiện ngay các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;...”

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030 “Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao của thế giới” theo đó cần thiết phải bổ sung các quy định nhằm khuyến khích TTKDTM và thu hẹp phạm vi các nội dung được chi bằng tiền mặt qua hệ thống KBNN.

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030, trong đó mục tiêu



hoàn thành Kho bạc số, trong đó hạn chế tối đa giao dịch tiền mặt trong hoạt động thu, chi NSNN.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Bộ Tài chính đang dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch hành động triển khai Quyết định số 928/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 – 2030, nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 928/QĐ-TTg, trong đó, Bộ Tài chính đồng chủ trì với Ngân hàng nhà nước, UBND các tỉnh, thành phố thực hiện nhiệm vụ: *“Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó: (i) Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các khoản chi ngân sách Nhà nước và có nguồn gốc ngân sách Nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ...”*.

Tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030 đã đề ra giải pháp *“Đẩy mạnh kết nối hạ tầng, hệ thống thông tin KBNN, hải quan, thuế với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, hệ thống chuyển mạch bù trừ tài chính để thực hiện việc thu, chi ngân sách bằng các phương thức TTKDTM”*. Để thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp này, cần thiết phải bổ sung các quy định nhằm khuyến khích TTKDTM và thu hẹp phạm vi các nội dung được chi bằng tiền mặt qua hệ thống KBNN.

- Điều chỉnh một số nội dung chi bằng tiền mặt của các đơn vị an ninh, quốc phòng vì lý do bảo mật không còn nằm trong Danh mục bí mật nhà nước, đòi hỏi phải được rà soát để điều chỉnh cho phù hợp với quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Thông tư số 136/2018/TT-BTC đã được thay thế, sửa đổi, bổ sung như: Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP), Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021 và Thông tư số 23/2025/TT-BTC ngày 09/5/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu NSNN qua KBNN; Thông tư số 16/2026/TT-BTC ngày 05/3/2026 bãi bỏ Thông tư 89/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và Thông tư 17/2024/TT-BTC ngày 14 tháng 03 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm

soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước,... đòi hỏi phải được rà soát, cập nhật.

- Tên và phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Thông tư số 136/2018/TT-BTC là các quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống KBNN; tuy nhiên, tại các Thông tư này lại đang quy định một số nội dung về TTKDTM như quy định về việc chi thanh toán cho cá nhân qua tài khoản. Do đó, đòi hỏi phải sửa đổi tên và phạm vi điều chỉnh của Thông tư cho phù hợp.

1.3. Cơ sở thực tiễn

Việc triển khai thực hiện một số quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2018/TT-BTC đã phát sinh những khó khăn, vướng mắc, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, thay thế; cụ thể:

a) Về thu, chi bằng tiền mặt tại KBNN:

- Đối với thu bằng tiền mặt: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2018/TT-BTC, các đơn vị, tổ chức kinh tế có thể nộp NSNN bằng tiền mặt tại KBNN khi không có tài khoản tại ngân hàng thương mại.

Trên thực tế, qua báo cáo của KBNN các khu vực, nhiều địa phương đã không còn thu, chi bằng tiền mặt tại KBNN mà chuyển sang thực hiện tại NHTM nơi KBNN mở tài khoản thanh toán và đều nhận được sự ủng hộ của các ĐVSDNS, người nộp NSNN. Tuy nhiên tại một số địa bàn cấp xã của các tỉnh điều kiện giao thông không thuận lợi không có chi nhánh hoặc Phòng Giao dịch của NHTM nơi KBNN mở tài khoản thanh toán, gây khó khăn cho ĐVSDNS trong trường hợp rút tiền mặt tại NHTM.

Tại Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 đã bỏ quy định về việc nộp thuế bằng tiền mặt tại KBNN; Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về TTHC thuộc lĩnh vực KBNN cũng bỏ quy định về việc nộp NSNN và nộp khác bằng tiền mặt tại KBNN (trừ trường hợp có quy định khác tại Luật) nhằm phấn đấu đạt mục tiêu không còn giao dịch bằng tiền mặt tại KBNN; Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (kèm theo QĐ số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020); Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển TTKDTM tại Việt Nam;... Tuy nhiên tại Luật Xử lý Vi phạm hành chính, Luật phí, lệ phí đang quy định cho phép nộp tiền mặt tại kho bạc, do đó, vẫn cần thiết có hướng dẫn về hoạt động thu bằng tiền mặt tại KBNN. Bên cạnh đó, KBNN sẽ tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích người nộp thực hiện nộp NSNN bằng các hình thức TTKDTM hoặc nộp bằng tiền mặt tại NHTM, đồng thời tại dự thảo Thông tư bổ sung nguyên tắc về quản lý thu bằng tiền mặt qua KBNN “*Các đơn vị, cá nhân thực hiện nộp ngân sách nhà nước, nộp vào tài khoản của đơn vị, cá*

nhân mở tại KBNN bằng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật; trong đó, việc nộp tiền mặt tại Kho bạc Nhà nước chỉ được thực hiện đối với các trường hợp được quy định tại luật” để hạn chế tối đa việc thu bằng tiền mặt tại KBNN.

- Đối với chi bằng tiền mặt: Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 136/2018/TT-BTC, với những khoản chi bằng tiền mặt có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, đơn vị sử dụng ngân sách (ĐVSDNS) bắt buộc rút tiền mặt tại NHTM nơi KBNN mở tài khoản thanh toán; với những khoản chi bằng tiền mặt có giá trị dưới 100 triệu đồng, ĐVSDNS có thể rút tiền mặt tại KBNN hoặc NHTM nơi KBNN mở tài khoản thanh toán.

Hiện nay, không có quy định bắt buộc chi bằng tiền mặt tại KBNN tại các văn bản có tính pháp lý cao hơn Thông tư của Bộ Tài chính.

Do đó, để thúc đẩy phát triển TTKDTM, tiến tới mục tiêu KBNN không có tiền mặt; đồng thời, giải quyết vướng mắc phát sinh trong thực tế, có thể sửa đổi quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Thông tư số 136/2018/TT-BTC theo hướng đơn vị giao dịch thực hiện rút tiền mặt tại NHTM nơi KBNN mở tài khoản thanh toán. Trường hợp đối với các đơn vị KBNN có trụ sở tại địa bàn cấp xã không có chi nhánh hoặc phòng giao dịch của ngân hàng thương mại và việc thực hiện chi tiền mặt tại ngân hàng thương mại không bảo đảm yêu cầu phục vụ đơn vị, cá nhân giao dịch theo điều kiện thực tế của địa bàn, Giám đốc KBNN khu vực quyết định việc tiếp tục thực hiện chi tiền mặt tại trụ sở đối với đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đồng thời thông báo danh sách các đơn vị KBNN được thực hiện chi tiền mặt tại trụ sở và báo cáo KBNN để theo dõi, giám sát.

Ngoài ra, Thông tư số 13/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2018/TT-BTC đang quy định người nhận tiền phải xuất trình chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân khi làm thủ tục. Trong khi đó, việc triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) đòi hỏi phải sửa đổi quy định này cho phù hợp với việc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; đồng thời phù hợp với quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước.

b) Quy định về địa bàn chi thanh toán cho cá nhân qua tài khoản:

Chủ trương chi trả lương qua tài khoản đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được quy định tại Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở đó, Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Thông tư số 136/2018/TT-BTC quy định Bộ Tài chính quyết định địa bàn bắt buộc thực hiện

chỉ thanh toán cá nhân qua tài khoản sau khi KBNN phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại khảo sát, đánh giá điều kiện cung ứng dịch vụ thanh toán trên từng địa bàn. Từ năm 2007 đến nay, Bộ Tài chính đã ban hành 08 văn bản quy định địa bàn bắt buộc thực hiện chỉ thanh toán cá nhân qua tài khoản; việc xác định địa bàn chủ yếu căn cứ vào mức độ phát triển hạ tầng thanh toán và khả năng cung ứng dịch vụ ngân hàng trên địa bàn.

Năm 2025, KBNN đã chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến của 20 KBNN khu vực, đồng thời đề nghị các KBNN khu vực phối hợp với Sở Tài chính đánh giá, cập nhật danh sách các địa bàn đủ điều kiện thực hiện chỉ thanh toán cá nhân qua tài khoản. Kết quả rà soát cho thấy 3.072/3.321 địa bàn cấp xã (chiếm 92,5%) đã đáp ứng điều kiện triển khai, còn 249 địa bàn cấp xã chưa bảo đảm điều kiện thực hiện 100% thanh toán qua tài khoản. Theo báo cáo của các KBNN khu vực, các địa bàn này chủ yếu thuộc vùng sâu, vùng xa, điều kiện giao thông khó khăn hoặc có một số nhóm đối tượng đặc thù (như Hội Người mù và một số đối tượng hạn chế khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng), nên việc bắt buộc thực hiện hoàn toàn bằng chuyển khoản còn gặp khó khăn.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư, KBNN đã trực tiếp làm việc với một số KBNN khu vực có địa bàn được đánh giá là còn khó khăn trong việc triển khai thanh toán cá nhân qua tài khoản. Qua rà soát, các đơn vị đều cho biết hầu hết các trường hợp còn lại có thể tiếp tục triển khai thông qua công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và phối hợp với ngân hàng thương mại; chỉ còn một số rất ít trường hợp đặc thù cần có lộ trình phù hợp. Thực tiễn tại KBNN khu vực XI (địa bàn tỉnh Thanh Hóa) cho thấy, nhóm đối tượng đặc thù như Hội Người mù sau khi được hỗ trợ, hướng dẫn cũng đã triển khai việc thực hiện nhận chi trả qua tài khoản.

Vì vậy, KBNN đề xuất dự thảo Thông tư không tiếp tục quy định địa bàn bắt buộc thực hiện chỉ thanh toán cá nhân qua tài khoản, mà quy định theo hướng bắt buộc thanh toán bằng chuyển khoản đối với các khoản chi tiền lương và các khoản có tính chất tiền lương của các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Rà soát các quy định để đảm bảo phù hợp với quy định về thủ tục hành chính (Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng) tại Điều 6 Nghị định 347/2025/NĐ-CP.

- Bổ sung quy định trách nhiệm NHTM trong việc hoàn trả LTT đến KBNN: Trường hợp lệnh thanh toán rút tiền mặt đơn vị KBNN gửi thành công đến NHTM

để chi trả bằng tiền mặt cho người thu hưởng tại NHTM, nhưng khách hàng không đến NHTM lĩnh tiền mặt: tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận lệnh chuyển tiền đến hoặc theo yêu cầu của đơn vị KBNN, NHTM thực hiện chuyển trả lệnh thanh toán cho đơn vị KBNN để hoàn trả số tiền đó vào tài khoản của đơn vị tại KBNN.

- Ngoài ra, dự thảo Thông tư bổ sung việc hướng dẫn đối với trường hợp phải hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các giao dịch chi thanh toán cá nhân không thành công (Quy trình hiện nay tại Thông tư số 136/2018/TT-BTC chưa hướng dẫn).

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích

- Bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý và khả thi của các TTHC:

+ Đánh giá mức độ phù hợp của các TTHC được quy định trong dự thảo Thông tư với quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định quy định TTHC lĩnh vực KBNN và các văn bản có liên quan;

+ Xác định khả năng thực thi, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện.

- Đảm bảo nguyên tắc phân quyền, phân cấp hợp lý:

Đánh giá việc phân định rõ thẩm quyền giữa 2 cấp trong hệ thống KBNN (KBNN trung ương và các KBNN khu vực) để tăng cường tính chủ động, trách nhiệm của từng cấp.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

+ Xem xét mức độ số hóa của các TTHC, hướng tới “Kho bạc số”;

+ Đánh giá khả năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; qua đó giảm thời gian, chi phí thực hiện TTHC cho người dân và tổ chức.

- Bảo đảm bình đẳng giới trong quy định và thực thi:

+ Đánh giá xem dự thảo có quy định nào có thể tạo ra sự phân biệt, bất bình đẳng giới hay không;

+ Đề xuất các biện pháp bảo đảm cơ hội bình đẳng cho nam và nữ trong việc tiếp cận, thụ hưởng chính sách, dịch vụ công trong lĩnh vực KBNN.

- Thực hiện chính sách dân tộc:

+ Đánh giá mức độ phù hợp của các TTHC với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa;

+ Bảo đảm mọi đối tượng, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, có khả năng tiếp cận, sử dụng thuận lợi các dịch vụ công của KBNN.

- Góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ Thông qua việc đánh giá, kiến nghị cải tiến TTHC, rút ngắn thời gian xử lý, giảm giấy tờ, tăng cường tính minh bạch, hiệu quả;

+ Góp phần hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách nhà nước qua KBNN.

2.2. Yêu cầu

- Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành: Việc đánh giá phải được thực hiện trên cơ sở tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia, cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung và hình thức.

- Bảo đảm tính toàn diện, khách quan, minh bạch:

+ Việc đánh giá phải xem xét đầy đủ các khía cạnh của TTHC, bao gồm: sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp, tính hiệu quả và khả năng thực thi.

+ Kết quả đánh giá phải khách quan, dựa trên số liệu, bằng chứng, ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Thông tư.

- Đánh giá đúng, đầy đủ về phân quyền, phân cấp quản lý:

+ Làm rõ mức độ phân cấp giữa Bộ Tài chính và UBND cấp tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ;

+ Bảo đảm việc phân quyền, phân cấp phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của từng cấp, không gây chồng chéo, bỏ sót hoặc làm giảm hiệu quả quản lý.

- Bảo đảm yêu cầu thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

+ Đánh giá mức độ khả thi của việc áp dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, quy trình xử lý nghiệp vụ;

+ Đề xuất các giải pháp để tăng cường ứng dụng công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động nghiệp vụ, góp phần hình thành “Kho bạc số”.

- Xem xét, đánh giá tác động của các quy định trong dự thảo Thông tư để tránh tạo ra bất bình đẳng giới hoặc rào cản trong việc tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ công;

- Bảo đảm thực hiện tốt chính sách dân tộc:

+ Đánh giá khả năng tiếp cận, thực hiện TTHC của tổ chức, cá nhân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa;

+ Đề xuất giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ về tài chính - ngân sách thông qua hệ thống KBNN.

- Bảo đảm gắn với mục tiêu cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả phục vụ:

+ Việc đánh giá phải hướng tới mục tiêu đơn giản hóa, chuẩn hóa, rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho người dân và tổ chức.

+ Kết quả đánh giá là căn cứ để hoàn thiện dự thảo Nghị định, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai và minh bạch trong lĩnh vực KBNN.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá TTHC

Tại dự thảo Thông tư không có quy định liên quan đến thủ tục hành chính.

2. Đánh giá việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Thông tư quy định việc thu, chi tiền mặt qua KBNN đều được giải quyết tại một đầu mối, không phải qua nhiều cấp.

3. Đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tại dự thảo Thông tư đã bổ sung quy định về việc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 thay thế cho thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước trong thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực KBNN (nếu có yêu cầu xuất trình) để phục vụ triển khai Đề án 06; đồng thời, đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Căn cước năm 2023;

4. Đánh giá việc bảo đảm bình đẳng giới

Tại dự thảo Thông tư không có quy định liên quan đến bình đẳng giới

5. Đánh giá việc thực hiện chính sách dân tộc

Tại dự thảo Thông tư không có quy định về chính sách dân tộc./.

Phụ lục

BẢNG SO SÁNH DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THU, CHI BẰNG TIỀN MẶT VÀ CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC VỚI THÔNG TƯ SỐ 13/2017/TT-BTC VÀ THÔNG TƯ SỐ 136/2018/TT-BTC

(Kèm theo Công văn số /BTC-KBNN ngày tháng năm 2026 của Bộ Tài chính)

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
Căn cứ ban hành	Căn cứ ban hành	
- Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt;	- Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt;	Kế thừa
Không quy định	- Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;	Do phạm vi điều chỉnh của Thông tư bao gồm cả các quy định về TTKDTM như chi thanh toán cho cá nhân qua tài khoản.
- Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;	- Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP.	Cập nhật
Không quy định	- Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.	Do tại dự thảo Thông tư có quy định dẫn chiếu tới Nghị định số 347/2025/NĐ-CP.
- Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.	Không quy định	Do Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ không phải văn bản quy phạm pháp luật.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	
Thông tư này quy định việc quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước (KBNN).	Thông tư này quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt và chi thanh toán cá nhân qua Kho bạc Nhà nước (KBNN).	Tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Thông tư số 136/2018/TT-BTC có một số quy định về TTKDTM như chi thanh toán cá nhân qua tài khoản nhưng chưa được thể hiện tại phạm vi điều chỉnh. Tại dự thảo Thông tư bao gồm quy định về

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
		thanh toán cá nhân qua KBNN. Do đó, sửa đổi Điều 1 Thông tư số 13/2017/TT-BTC để bao quát hết các quy định tại dự thảo Thông tư.
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng	
1. Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN.	1. Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN.	Kế thừa
2. Các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN).	2. Đơn vị, cá nhân giao dịch: gồm các đơn vị sử dụng ngân sách, các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế và cá nhân có giao dịch với KBNN	Sửa đổi để bao quát hết các đơn vị, tổ chức, cá nhân giao dịch với KBNN.
3. Các đơn vị giao dịch.		
Không quy định	3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Ngân hàng thương mại có liên quan đến việc phối hợp thu, chi tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước.	- Do tại dự thảo Thông tư đã bổ sung các quy định liên quan tới ngân hàng trong thực hiện thu, chi bằng tiền mặt với các đơn vị, tổ chức, cá nhân giao dịch với KBNN; - Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của NHNN quy định về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán:
Không quy định	4. Đơn vị thụ hưởng là các đơn vị, cá nhân nhận tiền theo đề nghị thanh toán, tạm ứng của đơn vị, cá nhân giao dịch.	Bổ sung do tại dự thảo Thông tư có quy định về nhóm đối tượng này
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Điều 3. Giải thích từ ngữ	
1. Thu bằng tiền mặt qua KBNN, bao gồm: thu NSNN và thu nộp vào tài khoản của các đơn vị giao dịch bằng tiền mặt qua	1. Thu bằng tiền mặt qua KBNN là việc đơn vị, cá nhân giao dịch nộp bằng tiền mặt vào NSNN hoặc vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tại KBNN.	Sửa đổi để đảm bảo phù hợp với nội dung Thông tư

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC KBNN.	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
2. Chi bằng tiền mặt qua KBNN, bao gồm: chi NSNN và chi từ tài khoản của các đơn vị giao dịch bằng tiền mặt qua KBNN.	2. Chi bằng tiền mặt qua KBNN là việc Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán bằng tiền mặt theo đề nghị của đơn vị, cá nhân giao dịch tại ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán hoặc tại đơn vị KBNN theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này.	- Sửa đổi để phù hợp với việc bỏ quy định chi bằng tiền mặt tại KBNN nhằm đẩy mạnh TTKDTM theo chủ trương của Chính phủ.
3. Đơn vị sử dụng NSNN: là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng NSNN.	Không quy định	Do đã được quy định tại khoản 13 Điều 4 Luật NSNN
4. Đơn vị giao dịch, bao gồm: các đơn vị sử dụng NSNN; các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế và các cá nhân khác có thu, chi bằng tiền mặt hoặc thanh toán qua hệ thống KBNN.		Đã được quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Thông tư.
5. Định mức tồn quỹ tiền mặt quý: là số tiền mặt mà các đơn vị KBNN được phép duy trì tại mỗi thời điểm trong quý ở từng đơn vị KBNN để đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong một khoảng thời gian nhất định.	3. Định mức tồn quỹ tiền mặt quý: là số tiền mặt mà đơn vị KBNN được phép duy trì tại mỗi thời điểm trong quý để đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong một khoảng thời gian nhất định.	Kế thừa (do vẫn chi tiền mặt tại một số đơn vị KBNN không có NHTM, phòng giao dịch trên địa bàn).
6. Chứng từ rút tiền mặt của KBNN: Chứng từ rút tiền mặt của KBNN: là chứng từ thanh toán do đơn vị KBNN lập để yêu cầu Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cùng địa bàn tỉnh hoặc ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản trích “nợ” tài khoản của KBNN tại ngân hàng để rút tiền mặt về quỹ đơn vị KBNN hoặc chi trả bằng tiền mặt tại ngân hàng thương mại cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng.	4. Chứng từ rút tiền mặt của KBNN: là chứng từ thanh toán do đơn vị KBNN lập để yêu cầu Ngân hàng Nhà nước khu vực trên cùng địa bàn tỉnh hoặc ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản trích “nợ” tài khoản của KBNN tại ngân hàng để rút tiền mặt về quỹ đơn vị KBNN hoặc chi trả bằng tiền mặt tại ngân hàng thương mại cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng.	Kế thừa, điều chỉnh lại theo mô hình mới của Ngân hàng nhà nước
7. Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán	Không quy định	Do không xuất hiện tại dự thảo Thông tư.
Điều 4. Nguyên tắc quản lý	Điều 4. Nguyên tắc quản lý	
1. KBNN thực hiện quản lý tiền mặt trong nội bộ hệ thống KBNN để đảm bảo nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt cho các đơn vị giao dịch; đồng thời, chủ động phối hợp với	Không quy định	Do tại dự thảo Thông tư đã bỏ quy định về chi bằng tiền mặt tại KBNN nhằm

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cùng địa bàn tỉnh hoặc NHTM nơi mở tài khoản để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu tiền mặt của KBNN.		đẩy mạnh TTKDTM.
2. Các đơn vị KBNN thực hiện thanh toán các khoản chi của đơn vị giao dịch theo nguyên tắc thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của đơn vị giao dịch mở tại KBNN tới tài khoản của người cung cấp hàng hóa dịch vụ, người hưởng lương từ NSNN và người thụ hưởng khác tại KBNN hoặc ngân hàng, trừ những trường hợp được phép chi bằng tiền mặt quy định tại Điều 6 Thông tư này.	Không quy định	Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN đã bỏ nguyên tắc này.
4. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có tài khoản tại ngân hàng hoặc KBNN, khi thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN phải ưu tiên thanh toán bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; các khoản thu NSNN theo hình thức khấu trừ trực tiếp từ tài khoản của đơn vị, tổ chức, cá nhân tại KBNN sang thu nộp NSNN, thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.	1. Nguyên tắc quản lý thu bằng tiền mặt qua KBNN: Đơn vị, cá nhân thực hiện nộp ngân sách nhà nước, nộp vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tại KBNN bằng tiền mặt hoặc các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; trong đó, không thực hiện nộp ngân sách nhà nước bằng tiền mặt tại KBNN (trừ trường hợp có quy định khác tại Luật).	Sửa đổi khoản 4 Điều 4 Thông tư số 13/2017/TT-BTC theo hướng bỏ quy định về việc nộp tiền mặt tại KBNN nhằm đẩy mạnh TTKDTM (trừ tr.
3. Các đơn vị giao dịch có tài khoản tại KBNN khi thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có tài khoản tiền gửi tại KBNN hoặc ngân hàng, thì các đơn vị giao dịch thực hiện thanh toán bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	2. Nguyên tắc quản lý chi qua KBNN:	Sửa đổi khoản 3 Điều 4 Thông tư số 13/2017/TT-BTC nhằm đẩy mạnh TTKDTM
	a) Tất cả các khoản chi qua KBNN đều thực hiện bằng chuyển khoản, trừ các nội dung chi bằng tiền mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.	
	b) Đối với các nội dung chi bằng tiền mặt theo quy định tại Điều 6 Thông tư này mà đối tượng thụ hưởng có tài khoản tại ngân hàng thương mại và có nhu cầu được chi trả qua tài khoản thì thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản.	
Không quy định	c) Việc chi bằng tiền mặt được thực hiện tại ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán. Trừ trường hợp đặc biệt đơn vị KBNN có trụ sở tại địa bàn cấp xã không có chi nhánh hoặc phòng giao dịch của ngân hàng thương mại và việc thực hiện chi tiền mặt tại ngân hàng thương mại không bảo đảm yêu cầu phục vụ đơn vị, cá nhân	Bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
	giao dịch theo điều kiện thực tế của địa bàn, Giám đốc KBNN khu vực có trách nhiệm xác định và thông báo danh sách các đơn vị KBNN thuộc phạm vi quản lý được chi tiền mặt tại trụ sở và báo cáo KBNN để theo dõi, giám sát.	
Điều 10. Các khoản phí	Không quy định	Các nội dung này hiện đã được quy định đầy đủ tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành khác (Thông tư số 157/2025/TT-BTC hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN; khoản 4 Điều 18 Thông tư số 15/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; khoản 4 Điều 12 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP). Đối với một số loại phí khác chưa được quy định tại các Văn bản QPPL khác sẽ được quy định tại nội dung trách nhiệm của KBNN và đơn vị giao dịch với KBNN
1. Các đơn vị giao dịch không phải trả phí liên quan đến các giao dịch thanh toán bằng tiền mặt để thực hiện thu, chi NSNN tại KBNN; nộp hoặc rút tiền mặt từ tài khoản tiền gửi của các đơn vị giao dịch tại KBNN.		Kế thừa, dẫn chiếu theo quy định hiện hành (Quy định tại khoản 7 Điều 10 dự thảo Thông tư)
2. Các khoản phí liên quan đến sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt của ngân hàng, đơn vị giao dịch thực hiện chỉ trả theo thỏa thuận với ngân hàng nơi cung cấp dịch vụ và phù hợp với quy định của pháp luật.	Không quy định	Quy định về phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt do ngân hàng cung cấp đã được quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 15/2024/TT-NHNN của Ngân hàng

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
		Nhà nước Việt Nam. Theo đó, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được thu phí theo quy định của pháp luật và đơn vị sử dụng dịch vụ có trách nhiệm thanh toán theo thỏa thuận với ngân hàng.
3. Phí mở và duy trì tài khoản thanh toán của đơn vị tại NHIM (nếu có); phí chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị vào từng tài khoản thanh toán của đối tượng thụ hưởng; các loại phí phát hành, phí thường niên của thẻ tín dụng của đơn vị (nếu có) được hạch toán, quyết toán vào mục chi khác, tiểu mục chi các khoản phí, lệ phí của các đơn vị sử dụng NSNN.		Kế thừa (quy định tại khoản 7 Điều 8 dự thảo Thông tư)
Các khoản chi phí mà đơn vị sự nghiệp công lập phải trả cho ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi thực hiện các khoản thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công là một khoản chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập và được thực hiện theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 136/2018/TT-BTC)	Không quy định	Do đã được quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP).
4. Các khoản chi phí phát sinh do lỗi của đơn vị giao dịch trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng... do đơn vị giao dịch tự xác định nguồn chi trả theo nguyên tắc không lấy tiền có nguồn gốc từ NSNN để chi trả. Thủ trưởng đơn vị giao dịch xác định trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ trong đơn vị liên quan đến việc làm phát sinh các khoản chi phí trên (nếu có) để trả cho NHIM nơi mở thẻ tín dụng.	Không quy định	Do dự thảo Thông tư đã bỏ quy định về chi NSNN qua thẻ tín dụng.
Điều 5. Tổ chức thu tiền mặt	Điều 5. Thu bằng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước	
	1. Thu bằng tiền mặt qua KBNN bao gồm các khoản thu NSNN và thu khác bằng tiền mặt qua KBNN.	Bổ sung để phù hợp với phạm vi của Thông tư

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
1. Thu NSNN bằng tiền mặt: a) Đối với các khoản thu NSNN bằng tiền mặt phát sinh tại KBNN: được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu NSNN qua KBNN; Điều 17, 18, 19, 20, 21 Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; Điều 10, 11 Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp NSNN đối với các khoản thuế và thu nội địa.	2. Thu NSNN bằng tiền mặt: a) Thu NSNN bằng tiền mặt phát sinh tại KBNN (trường hợp được quy định tại Luật): Khi phát sinh khoản thu NSNN bằng tiền mặt, KBNN thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu NSNN qua KBNN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 72/2021/TT-BTC).	Rà soát, điều chỉnh theo hướng dẫn chiếu đến các quy định về thu NSNN qua KBNN.
Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 136/2018/TT-BTC: <i>“4. Các đơn vị, tổ chức kinh tế có tài khoản tại ngân hàng thương mại thực hiện nộp NSNN bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt hoặc nộp bằng tiền mặt tại ngân hàng thương mại để chuyển nộp vào tài khoản của KBNN.”</i>	Không quy định	- Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 về nguyên tắc quản lý thu dự thảo Thông tư, đồng thời không trái với các quy định tại Luật, Nghị định 347/2025/NĐ-CP.
Không quy định	b) Thu NSNN bằng tiền mặt phát sinh tại cơ quan thu hoặc tổ chức được cơ quan thu ủy nhiệm thu: Cơ quan thu hoặc tổ chức được cơ quan thu ủy nhiệm thu được trực tiếp thu NSNN theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thu NSNN vào tài khoản của KBNN mở tại ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC.	Bổ sung quy định về việc ủy nhiệm thu bằng tiền mặt của KBNN với ngân hàng.

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
b) Đối với các khoản thu NSNN bằng tiền mặt phát sinh tại đơn vị giao dịch (như phí, lệ phí, tiền phạt vi phạm hành chính): Khi có phát sinh các khoản thu NSNN bằng tiền mặt, các đơn vị giao dịch phải nộp đầy đủ, kịp thời số tiền mặt đã thu vào tài khoản tương ứng tại KBNN nơi đơn vị giao dịch hoặc nộp vào tài khoản của KBNN tại NHTM theo đúng chế độ quy định; đơn vị giao dịch không được giữ lại nguồn thu NSNN bằng tiền mặt để chi, trừ trường hợp được phép để lại chi theo chế độ quy định.	Không quy định	- Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật phí và lệ phí đã quy định về việc khai, thu, nộp và quyết toán phí. - Các khoản nộp tiền phạt VPHC được quy định tại Điều 78 thủ tục nộp tiền phạt (Luật Xử lý VPHC 2012).
2. Thu khác bằng tiền mặt:	3. Thu khác bằng tiền mặt: Các đơn vị, cá nhân nộp vào tài khoản của đơn vị hưởng mở tại KBNN bằng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt hoặc nộp bằng tiền mặt tại ngân hàng thương mại để chuyển nộp vào tài khoản của KBNN (trừ trường hợp pháp luật quy định khác). KBNN tiếp nhận, xử lý các chứng từ và hạch toán theo quy định tại Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020.	Bổ sung quy định để đầy mạnh TTKDTM
a) Đối với các khoản thu khác bằng tiền mặt phát sinh tại KBNN: Căn cứ vào nội dung các khoản nộp bằng tiền mặt, người nộp tiền lập chứng từ để nộp tiền vào tài khoản của mình tại KBNN; KBNN tổ chức thu tiền, xử lý các liên chứng từ và hạch toán theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.	Không quy định	Bổ quy định về thu khác bằng tiền mặt tại KBNN để đầy mạnh TTKDTM (hiện nay không có quy định nào khác về việc bắt buộc thu các khoản này tại KBNN)
b) Đối với các khoản thu khác bằng tiền mặt phát sinh tại đơn	Không quy định	- Nội dung này đã được

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
vị sự nghiệp công lập: Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập có phát sinh nguồn thu bằng tiền mặt từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN, thì đơn vị sự nghiệp công lập gửi số tiền thu được vào tài khoản của đơn vị tại NHTM hoặc KBNN theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.		quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: <i>“1. Đơn vị sự nghiệp công được mở tài khoản tại ngân hàng thương mại đối với các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp, hoạt động kinh doanh, dịch vụ.”</i>
Không quy định	4. KBNN thực hiện ủy nhiệm thu bằng tiền mặt với ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu NSNN qua KBNN được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 72/2021/TT-BTC và các quy định của pháp luật khác có liên quan.	Bổ sung quy định theo hướng dẫn chiếu đến các quy định hiện hành
3. Ủy nhiệm thu phí bằng tiền mặt: Đối với một số khoản thu phí bằng tiền mặt từ hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện và được để lại một phần hoặc toàn bộ cho đơn vị, thì đơn vị được phép mở tài khoản chuyên thu tại ngân hàng thương mại và ủy nhiệm cho ngân hàng thương mại đó thu hộ. Tài khoản chuyên thu của đơn vị sự nghiệp công lập tại ngân hàng thương mại chỉ được sử dụng để tập trung các khoản thu phí của đơn vị; không được sử dụng để thanh toán hoặc sử dụng vào các mục đích khác. Cụ thể như sau: a) Nguyên tắc ủy nhiệm cho ngân hàng thương mại thu hộ: - Việc ủy nhiệm cho ngân hàng thương mại thu hộ khoản phí bằng tiền mặt phải tạo thuận tiện hơn cho người nộp tiền; đồng thời, giảm tải công việc cho bộ máy kế toán của đơn vị và giảm các chi phí phát sinh trong việc tổ chức thu, nộp các	5. Đối với các khoản thu bằng tiền mặt thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp công lập được mở tài khoản chuyên thu tại ngân hàng thương mại và ủy nhiệm cho ngân hàng thương mại thực hiện thu hộ. Tài khoản chuyên thu của đơn vị sự nghiệp công lập tại ngân hàng thương mại không được sử dụng để thanh toán hoặc sử dụng vào các mục đích khác. Trong đó: a) Đơn vị phải phối hợp chặt chẽ với ngân hàng thương mại nhận ủy nhiệm thu thực hiện thu và cấp biên lai thu cho người nộp theo đúng quy định. Định kỳ (tối đa không quá 05 ngày làm việc hoặc số dư tài khoản chuyên thu vượt quá 01 tỷ đồng), đơn vị phải làm thủ tục chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản chuyên thu tại ngân hàng thương mại về tài khoản của đơn vị tại KBNN để quản lý theo quy định. Đơn vị phải thực	Qua rà soát cho thấy, việc đơn vị lựa chọn ngân hàng thương mại để thực hiện thu hộ, xây dựng phương án ủy nhiệm thu và tổ chức thực hiện hoạt động thu hộ là quan hệ giữa đơn vị sự nghiệp công lập với cơ quan chủ quản và ngân hàng thương mại, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào khác quy định về nguyên tắc, thời hạn chuyển số tiền đã thu

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
khoản phí. - Đơn vị phải phối hợp chặt chẽ với ngân hàng thương mại nhận ủy nhiệm thu thực hiện thu và cấp biên lai thu cho người nộp theo đúng quy định. Định kỳ (tối đa không quá 05 ngày làm việc hoặc số dư tài khoản chuyên thu vượt quá 01 tỷ đồng), đơn vị phải làm thủ tục chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản chuyên thu tại ngân hàng thương mại về tài khoản của đơn vị tại KBNN để quản lý theo quy định. Đơn vị phải thực hiện quản lý, sử dụng nguồn thu theo đúng quy định hiện hành; đồng thời, tự chịu trách nhiệm về việc chuyển tiền từ tài khoản chuyên thu về tài khoản của đơn vị tại KBNN. - Tiền lãi tài khoản chuyên thu và các ưu đãi về tài chính khác (nếu có) được tổng hợp chung vào số tiền phí thu từ hoạt động dịch vụ của đơn vị và được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật. b) Để thực hiện việc ủy nhiệm thu phí cho ngân hàng thương mại đảm nhận, các đơn vị phải xây dựng phương án cụ thể báo cáo cơ quan chủ quản phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện; đồng thời, gửi 01 bản phương án được phê duyệt cho KBNN nơi đơn vị giao dịch mở tài khoản để phối hợp thực hiện. Phương án ủy nhiệm thu của đơn vị giao dịch phải nêu rõ một số nội dung sau: - Ngân hàng lựa chọn mở tài khoản chuyên thu và ủy nhiệm thu hộ. - Cách thức, quy trình tổ chức thu hộ của ngân hàng thương mại và đơn vị giao dịch.	hiện quản lý, sử dụng nguồn thu theo đúng quy định hiện hành; đồng thời, tự chịu trách nhiệm về việc chuyển tiền từ tài khoản chuyên thu về tài khoản của đơn vị tại KBNN. b) Tiền lãi tài khoản chuyên thu và các ưu đãi về tài chính khác (nếu có) được tổng hợp chung vào số tiền phí thu từ hoạt động dịch vụ của đơn vị và được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.	hộ tại ngân hàng thương mại về tài khoản của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước để quản lý. Do đó, để bảo đảm quản lý chặt chẽ nguồn thu và tránh phát sinh khoảng trống pháp lý, dự thảo Thông tư tiếp tục kế thừa quy định về việc đơn vị phải chuyển toàn bộ số tiền thu hộ từ tài khoản chuyên thu tại ngân hàng thương mại về tài khoản của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước theo định kỳ (không quá 05 ngày làm việc hoặc khi số dư tài khoản chuyên thu vượt quá 01 tỷ đồng). Đồng thời, dự thảo Thông tư bãi bỏ quy định về việc đơn vị phải gửi phương án ủy nhiệm thu đã được cơ quan chủ quản phê duyệt cho Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để phối hợp thực hiện, do nội dung này không thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Kho bạc Nhà nước.

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
- Phương án tài chính phải nêu rõ chi phí ủy nhiệm thu hộ, lãi suất đối với số dư tài khoản chuyên thu của đơn vị giao dịch tại ngân hàng thương mại; trong đó, các khoản chi phí ủy nhiệm thu hộ không được vượt quá khoản tiền lãi của tài khoản chuyên thu của đơn vị tại ngân hàng.		
Điều 6. Nội dung chi bằng tiền mặt	Điều 6. Chi bằng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước	
Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 136/2018/TT-BTC): 1. Các khoản chi thanh toán cho cá nhân, bao gồm: tiền lương; tiền công; tiền công tác phí; phụ cấp lương; học bổng học sinh, sinh viên; tiền thưởng; phúc lợi tập thể; chi cho cán bộ xã, thôn, bản đương chức; chi thực hiện chế độ chính sách người có công với cách mạng; chi công tác xã hội; chi lương hưu và trợ cấp xã hội; chi tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non, học sinh; các khoản thanh toán khác cho cá nhân.	I. Nội dung chi bằng tiền mặt qua KBNN a) Các khoản chi hỗ trợ, trợ cấp, phúc lợi và thực hiện chế độ, chính sách đối với cá nhân, bao gồm: - Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học; chi tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non, học sinh (không bao gồm các khoản thanh toán cho lưu học sinh, người học đang học ở nước ngoài được hỗ trợ học bổng và hỗ trợ khác từ NSNN). - Chi cho cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố. - Chi an sinh xã hội; trợ cấp xã hội. - Chi thực hiện chế độ chính sách người có công với cách mạng. - Chi phúc lợi tập thể.	- Kế thừa quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Thông tư số 136/2018/TT-BTC. - Đối với các khoản chi lương, phụ cấp lương cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN bắt buộc thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản để đẩy mạnh TTKDTM.
Trường hợp chi thanh toán cho cá nhân cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN thuộc diện bắt buộc phải thanh toán bằng chuyển khoản theo quy định tại Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN, thì các đơn vị giao dịch và KBNN thực hiện chi trả qua tài khoản như sau...	Trường hợp chi thanh toán cá nhân cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.	Kế thừa quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Thông tư số 136/2018/TT-BTC

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
2. Các khoản chi giải phóng mặt bằng trực tiếp cho dân; chi mua sắm vật tư do nhân dân khai thác và cung ứng được chính quyền địa phương và chủ đầu tư chấp thuận (bao gồm các khoản chi do chủ đầu tư mua để cấp cho đơn vị thi công); chi xây dựng các công trình do dân tự làm của xã.	b) Chi cho người dân không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại hoặc theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đối với các khoản chi sau: chi giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi mua sắm vật tư do người dân khai thác, cung ứng được chính quyền địa phương và chủ đầu tư chấp thuận (bao gồm các khoản chi do chủ đầu tư mua để cấp cho đơn vị thi công); chi xây dựng các công trình theo hình thức người dân trong xã tự thực hiện; chi mua lương thực dự trữ đối với phần do cơ quan Dự trữ Nhà nước thu mua trực tiếp của người dân;	- Gộp khoản 2 và khoản 5 Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC vì đều là khoản chi cho người dân; đồng thời, sửa đổi cho phù hợp với các nội dung chi trong thực tế. - Sửa đổi “<i>cơ quan Dự trữ Quốc gia</i>” thành “<i>cơ quan Dự trữ Nhà nước</i>” để phù hợp với quy định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.
5. Chi mua lương thực dự trữ (chỉ bao gồm phần do cơ quan Dự trữ Quốc gia thu mua trực tiếp của dân; không bao gồm phần mua qua các Tổng công ty, công ty lương thực được thanh toán bằng chuyển khoản).		
3. Chi một số nhiệm vụ của đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ, bao gồm: mật phí; phụ cấp, tiền ăn hạ sỹ quan binh sỹ (trừ các khoản chi thanh toán cho cá nhân bằng chuyển khoản quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư này); chi thanh toán đoàn ra; công tác phí, đi phép; chi nuôi phạm nhân, can phạm và các nhu cầu chi thường xuyên khác bằng tiền mặt.	c) Chi một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng, bao gồm: mật phí; phụ cấp, tiền ăn hạ sỹ quan binh sỹ và các nhu cầu chi thường xuyên khác bằng tiền mặt phù hợp với quy định về bảo vệ bí mật nhà nước (trừ các khoản chi thanh toán cá nhân bằng chuyển khoản quy định tại Điều 7 Thông tư này).	- Sửa đổi cho phù hợp với Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 29/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và Quyết định số 82/QĐ-TTg ngày 17/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục BMNN lĩnh vực quốc phòng. - Bỏ nội dung “<i>chi thanh toán đoàn ra; công tác phí, đi phép; chi nuôi phạm nhân, can phạm</i>”

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
		do không còn nằm trong Danh mục bí mật nhà nước hiện hành. - Bổ sung cụm từ “<i>phù hợp với quy định về bảo vệ bí mật nhà nước</i>” để tránh việc các đơn vị thực hiện chi bằng tiền mặt đối với các khoản chi thường xuyên khác không cần thiết phải bảo mật.
4. Chi trả nợ dân (chỉ bao gồm các khoản chi trả trái phiếu, công trái bán lẻ trong hệ thống KBNN cho các cá nhân; chi trả bằng tiền mặt đối với vàng bạc, đá quý, tư trang tạm giữ cho các nguyên chủ).	d) Chi trả trái phiếu, công trái bán lẻ trong KBNN cho cá nhân.	Bỏ đoạn “<i>chi trả bằng tiền mặt đối với vàng, bạc, đá quý, tư trang tạm giữ cho nguyên chủ</i>” vì tạm giữ bằng hiện vật thì phải trả lại bằng hiện vật.
Không quy định	d) Các khoản thanh toán khác cho cá nhân ngoài các khoản quy định tại điểm a, b, c, đ và không thuộc trường hợp thanh toán bằng chuyển khoản theo Điều 7 Thông tư này mà không có tài khoản tại ngân hàng thương mại hoặc thuộc trường hợp đặc thù theo quy định của pháp luật.	Bổ sung nhằm bao quát tất các trường hợp, tránh vướng mắc khi triển khai
6. Các khoản chi của đơn vị giao dịch có giá trị nhỏ không vượt quá 5 triệu đồng đối với một khoản chi; các khoản chi cho các đoàn công tác, chi hỗ trợ thôn bản ở các xã và các khoản chi khác cho các đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ không có tài khoản tại ngân hàng, trừ những khoản chi cho những công việc cần phải thực hiện đấu thầu theo chế độ quy định.	e) Các khoản chi ngoài các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ của đơn vị, cá nhân có giá trị dưới 05 triệu đồng đối với một khoản chi; chi thực hiện nhiệm vụ của các đoàn công tác phải sử dụng tiền mặt; chi hỗ trợ thôn, tổ dân phố và các khoản chi cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, trừ những khoản chi cho các công việc cần phải thực hiện đấu thầu theo quy định pháp luật.	- Sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn. - Điều chỉnh mức chi bằng tiền mặt giá trị dưới 05 triệu đồng đối với một khoản chi để thống nhất với mức chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế (Điều 9 Nghị định số 320/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN và

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
		Điều 26 Nghị định 181/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng)
Trường hợp đơn vị giao dịch có nhu cầu sử dụng hình thức thanh toán bằng thẻ tín dụng đối với các khoản chi nêu tại Khoản 6 Điều này hoặc đối với các khoản chi phải sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (trừ những khoản chi cho những công việc cần phải thực hiện đấu thầu theo chế độ quy định), thì các đơn vị giao dịch và KBNN thực hiện như sau:....	Không quy định	Do tại dự thảo Thông tư đã bỏ quy định về chi NSNN qua thẻ tín dụng.
Không quy định	2. Việc chi trả bằng tiền mặt đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện khi pháp luật chuyên ngành không quy định bắt buộc thanh toán bằng chuyển khoản.	Bổ sung nhằm tránh vướng mắc khi thực hiện
Điều 7. Đăng ký rút tiền mặt	3. Thông báo nhu cầu rút tiền mặt	Sửa đổi cho phù hợp với nội dung quy định về việc đơn vị, tổ chức, cá nhân thông báo cho KBNN nơi giao dịch về nhu cầu rút tiền mặt; tránh hiểu lầm là một TTHC.
1. Các đơn vị sử dụng NSNN có nhu cầu rút tiền mặt trong một ngày (một hoặc nhiều lần thanh toán) vượt mức quy định dưới đây phải đăng ký với KBNN nơi mở tài khoản trước ít nhất một ngày làm việc về số lượng và thời điểm rút tiền để KBNN có kế hoạch chuẩn bị và cung ứng tiền mặt đầy đủ, kịp thời cho đơn vị sử dụng NSNN. Cụ thể mức rút tiền mặt phải đăng ký với KBNN: a) Từ 200 triệu đồng trở lên đối với các đơn vị sử dụng NSNN thực hiện giao dịch với KBNN cấp tỉnh. b) Từ 100 triệu đồng trở lên đối với các đơn vị sử dụng NSNN thực hiện giao dịch với KBNN cấp huyện.	a) Đơn vị, cá nhân có nhu cầu rút tiền mặt trong 01 ngày (một hoặc nhiều lần thanh toán) từ 200 triệu đồng trở lên phải thông báo cho KBNN nơi giao dịch về số tiền và ngày dự kiến rút tiền mặt trước ít nhất 01 ngày làm việc. Trường hợp thông báo nhu cầu rút tiền mặt cho nhiều ngày thanh toán khác nhau thì phải xác định rõ số tiền dự kiến rút của từng ngày thanh toán.	Sửa đổi cho phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp và mô hình tổ chức hiện hành của KBNN.

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
2. Các đơn vị sử dụng NSNN đăng ký nhu cầu rút tiền mặt cho từng ngày thanh toán hoặc đăng ký cho nhiều ngày thanh toán khác nhau, song phải nêu rõ số lượng và thời điểm rút tiền mặt tại từng ngày thanh toán.		
Việc đăng ký rút tiền mặt với KBNN được thực hiện theo một trong các hình thức sau:	b) Việc thông báo nhu cầu rút tiền mặt được thực hiện theo một trong các hình thức sau:	
a) Đăng ký qua điện thoại với cán bộ có thẩm quyền của KBNN nơi giao dịch (Trưởng phòng Kế toán hoặc người được ủy quyền đối với KBNN cấp tỉnh; Kế toán trưởng hoặc người được ủy quyền đối với KBNN cấp huyện).	- Thông báo qua điện thoại với người có thẩm quyền của KBNN nơi giao dịch (Trưởng phòng Kế toán nhà nước hoặc người được ủy quyền hoặc công chức được phân công nhiệm vụ nhận thông báo nhu cầu rút tiền mặt tại các đơn vị thuộc hệ thống KBNN).	Sửa đổi cho phù hợp với mô hình tổ chức hiện hành của KBNN.
b) Đăng ký qua Trang thông tin dịch vụ công điện tử của KBNN (trường hợp KBNN đã triển khai tiện ích đăng ký rút tiền mặt qua dịch vụ công).	- Thông báo qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Bỏ đoạn “trường hợp KBNN đã triển khai tiện ích đăng ký rút tiền mặt qua dịch vụ công” do chức năng này đã được triển khai trên DVCTT. - Sửa đổi “Trang Thông tin dịch vụ công của KBNN” thành “Cổng Dịch vụ công quốc gia” để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Theo đó, các Cổng DVC cấp Bộ, cấp tỉnh sẽ đóng giao diện trước ngày 01/3/2026.
c) Đăng ký bằng văn bản với KBNN (theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư này).	- Thông báo bằng văn bản gửi KBNN nơi giao dịch (áp dụng đối với các đơn vị không thuộc đối tượng bắt buộc thực hiện giao dịch điện tử với KBNN theo quy định của pháp luật).	Điều chỉnh thành thông báo rút tiền mặt để tránh phát sinh thủ tục hành chính

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
3. Cuối ngày, cán bộ KBNN nhận đăng ký rút tiền mặt của các đơn vị tổng hợp, báo cáo Giám đốc KBNN hoặc người được ủy quyền phê duyệt; đồng thời, thông báo số lượng và thời gian dự kiến rút tiền mặt tại ngân hàng cho NHTM nơi KBNN mở tài khoản. Các đơn vị KBNN phải mở sổ theo dõi việc đăng ký rút tiền mặt của các đơn vị sử dụng NSNN theo Mẫu 02 ban hành kèm theo Thông tư này.	c) Công chức KBNN được phân công tổng hợp nhu cầu rút tiền mặt của các đơn vị, cá nhân, báo cáo người đứng đầu đơn vị KBNN nơi phát sinh giao dịch hoặc người được ủy quyền; đồng thời, thông báo cho ngân hàng thương mại về số tiền và ngày dự kiến rút tiền mặt của các đơn vị, cá nhân. Việc tổng hợp, thông báo cho ngân hàng thương mại được thực hiện cuối ngày làm việc hoặc theo yêu cầu thực tế phát sinh.	- Sửa đổi cho phù hợp với mô hình tổ chức hiện hành của KBNN; - Bỏ quy định về việc mở sổ theo dõi đăng ký rút tiền mặt của các đơn vị để đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.
	d) Trường hợp đơn vị, cá nhân không thực hiện rút tiền mặt theo ngày dự kiến thì phải thông báo cho KBNN nơi giao dịch chậm nhất trước ngày dự kiến rút tiền mặt đã thông báo 01 ngày làm việc để KBNN thông báo với ngân hàng thương mại. đ) Trường hợp khoản chi của đơn vị, cá nhân không đủ điều kiện để thanh toán bằng tiền mặt theo quy định, KBNN có trách nhiệm thông báo với ngân hàng thương mại về việc đơn vị, cá nhân không thực hiện rút tiền mặt theo ngày đã thông báo.	Bổ sung quy định về cách xử lý trong trường hợp đơn vị, tổ chức, cá nhân không thực hiện rút tiền mặt theo ngày đã thông báo hoặc không đủ điều kiện thanh toán bằng tiền mặt.
	e) Trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật dân sự làm ảnh hưởng đến việc thông báo nhu cầu rút tiền mặt theo quy định tại điểm a khoản này, đơn vị, cá nhân thông báo trực tiếp cho KBNN nơi giao dịch để phối hợp với ngân hàng thương mại đáp ứng nhu cầu rút tiền mặt theo khả năng thực tế.	Bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
4. Trường hợp đơn vị sử dụng NSNN thực hiện giao dịch với KBNN mở tài khoản thanh toán tại NHTM đăng ký rút tiền mặt ngay trong ngày làm việc tại NHTM đối với những khoản chi phải đăng ký rút tiền mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc trường hợp khoản chi không thuộc mức phải rút tiền mặt tại NHTM, nhưng đơn vị có nhu cầu rút tiền mặt tại NHTM, thì sau khi kiểm soát chi NSNN và kiểm soát thanh toán bằng tiền mặt theo chế độ quy định, KBNN chuyển chứng từ rút tiền mặt theo phương thức điện tử đến NHTM nơi KBNN mở tài khoản để đơn vị sử dụng NSNN thực hiện lĩnh tiền mặt tại NHTM theo quy trình quy định tại Điều 8 Thông tư này.	Không quy định	Do tại dự thảo Thông tư đã bỏ quy định về chi bằng tiền mặt tại KBNN nhằm đẩy mạnh TTKDTM (trừ những đơn vị KBNN đặc thù do điều kiện địa lý không phù hợp).
Điều 8. Rút tiền mặt tại NHTM	4. Trình tự chi bằng tiền mặt qua KBNN	
1. Các đơn vị sử dụng NSNN khi giao dịch với đơn vị KBNN mở tài khoản thanh toán tại NHTM có nhu cầu thanh toán bằng tiền mặt có giá trị từ một trăm triệu đồng trở lên trong 01 lần giao dịch, thì thực hiện rút tiền mặt tại NHTM nơi đơn vị KBNN mở tài khoản theo quy định tại Khoản 2 Điều này, trừ các trường hợp sau: a) Đơn vị có khoản nộp vào KBNN và khoản chi bằng tiền mặt trong cùng một lần giao dịch; đảm bảo sau khi bù trừ, số chi thực tế bằng tiền mặt tại KBNN có giá trị không quá một trăm triệu (100.000.000) đồng. b) Đơn vị KBNN trực tiếp chi trả tiền đền bù, hỗ trợ cho người dân theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.	Không quy định	Dự thảo Thông tư đã bỏ quy định về thu – chi bằng tiền mặt tại KBNN nhằm đẩy mạnh TTKDTM. Việc chi tiền mặt tại đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở được quy định tại khoản 5 Điều này.
2. Quy trình rút tiền mặt tại ngân hàng: a) Đơn vị sử dụng NSNN có trách nhiệm ghi đầy đủ, chính xác thông tin (họ tên; địa chỉ; số và ngày cấp chứng minh thư nhân dân hoặc giấy chứng nhận của lực lượng vũ trang hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng) của người nhận tiền mặt (cán bộ, công chức của đơn vị) trên các chứng từ đề nghị thanh toán gửi KBNN.	a) Đơn vị, cá nhân gửi đề nghị chi đến KBNN nơi giao dịch theo quy định về hồ sơ, thủ tục thanh toán qua KBNN; đồng thời ghi đầy đủ, chính xác thông tin của người nhận tiền mặt (là cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị, lực lượng vũ trang) trên các thành phần hồ sơ gửi KBNN theo mẫu quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.	Sửa đổi để phù hợp với các quy định về thanh toán, chi trả qua KBNN

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
b) KBNN thực hiện kiểm soát chỉ NSNN và kiểm soát thanh toán bằng tiền mặt theo chế độ quy định, nếu đủ điều kiện thì chuyển chứng từ rút tiền mặt theo quy trình thanh toán song phương điện tử đến ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản để đề nghị ngân hàng thương mại cung cấp tiền mặt cho đơn vị sử dụng NSNN. Trên chứng từ rút tiền mặt của KBNN phải ghi đầy đủ các thông tin về người nhận tiền của đơn vị nêu tại Điểm a Khoản này.	b) KBNN nơi giao dịch kiểm tra, tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị chi của đơn vị, cá nhân theo chế độ quy định; nếu đủ điều kiện thì chuyển chứng từ rút tiền mặt theo quy trình thanh toán song phương điện tử đến ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán để đề nghị ngân hàng thương mại cung cấp tiền mặt cho đơn vị sử dụng NSNN; thông báo qua điện thoại (đối với các đơn vị, cá nhân không giao dịch với KBNN trên môi trường điện tử) hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia cho đơn vị, cá nhân về việc KBNN đã chuyển lệnh thanh toán rút tiền mặt đến ngân hàng thương mại.	
c) Căn cứ chứng từ rút tiền mặt do KBNN chuyển đến và chứng minh nhân dân hoặc giấy chứng nhận của lực lượng vũ trang hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người nhận tiền, ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản làm thủ tục cấp tiền mặt cho đơn vị sử dụng NSNN (thông qua người nhận tiền của đơn vị); đồng thời, báo Nợ cho KBNN theo quy trình thanh toán song phương điện tử giữa KBNN và ngân hàng thương mại.	c) KBNN/ Ngân hàng thương mại đối chiếu thông tin định danh trên thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước còn giá trị sử dụng của người nhận tiền mặt hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo quy định của pháp luật về căn cước với thông tin trên lệnh thanh toán rút tiền mặt (trường hợp được rút tiền mặt trực tiếp tại Kho bạc) hoặc với thông tin trên lệnh thanh toán rút tiền mặt do KBNN chuyển đến (trường hợp rút tiền mặt tại Ngân hàng thương mại), thực hiện chi tiền mặt cho đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy trình nghiệp vụ thanh toán song phương điện tử theo các thỏa thuận giữa KBNN và ngân hàng thương mại, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Luật Căn cước 2023;
3. Đơn vị sử dụng NSNN quy định tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm làm thủ tục rút tiền mặt tại NHTM ngay trong ngày được KBNN chuyển chứng từ rút tiền mặt sang NHTM; đồng thời, phối hợp hoàn thiện các thủ tục theo yêu cầu của ngân hàng khi nhận tiền mặt tại NHTM. Đơn vị sử dụng NSNN tự chịu trách nhiệm về việc quản lý, bảo quản, vận chuyển và sử dụng tiền mặt nhận từ NHTM theo đúng nội dung chỉ đã được KBNN chấp nhận thanh toán.	d) Đơn vị, cá nhân thực hiện rút tiền mặt tại ngân hàng thương mại ngay trong ngày được KBNN thông báo về việc đã chuyển lệnh thanh toán rút tiền mặt đến ngân hàng thương mại; hoặc thực hiện rút tiền mặt trực tiếp tại KBNN trong trường hợp được phép theo quy định. Đơn vị, cá nhân tự chịu trách nhiệm về việc quản lý, bảo quản, vận chuyển và sử dụng tiền mặt nhận từ ngân hàng thương mại/KBNN theo đúng các nội dung chỉ đã được KBNN chấp nhận thanh toán.	Kế thừa, sửa đổi cụm từ “<i>đơn vị sử dụng NSNN</i>” thành “<i>đơn vị, tổ chức, cá nhân</i>” để bao quát toàn bộ đối tượng giao dịch với KBNN.

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
Trường hợp đơn vị sử dụng NSNN chưa rút được tiền mặt ngay trong ngày KBNN chuyển chứng từ rút tiền mặt sang NHTM, thì đơn vị phải thông báo cho KBNN biết để phối hợp với NHTM nơi KBNN mở tài khoản xử lý các chứng từ rút tiền mặt đã chuyển theo quy trình thanh toán song phương điện từ giữa KBNN và NHTM.	đ) Trường hợp sau khi KBNN đã chuyển lệnh thanh toán rút tiền mặt đến ngân hàng thương mại mà đơn vị, cá nhân không thể nhận tiền mặt theo kế hoạch do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật dân sự thì đơn vị giao dịch có trách nhiệm thông báo kịp thời cho KBNN nơi giao dịch bằng hình thức phù hợp (bao gồm điện thoại hoặc thư điện tử) để KBNN phối hợp với ngân hàng thương mại xử lý lệnh thanh toán theo quy trình thanh toán song phương điện từ giữa KBNN và ngân hàng thương mại. Trường hợp đối tượng thụ hưởng không đến nhận tiền mặt tại ngân hàng thương mại khi lệnh thanh toán rút tiền mặt của đơn vị đã được KBNN gửi thành công đến NHTM, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày ngân hàng thương mại nhận được lệnh thanh toán hoặc theo yêu cầu của KBNN, NHTM thực hiện chuyển trả lệnh thanh toán cho KBNN để hoàn trả số tiền đó vào tài khoản của đơn vị tại KBNN.	- Kế thừa quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 136/2018/TT-BTC - Bổ sung quy định tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận lệnh chuyển tiền đến hoặc theo yêu cầu của đơn vị KBNN, NHTM thực hiện chuyển trả lệnh thanh toán cho đơn vị KBNN để hoàn trả số tiền đó vào tài khoản của đơn vị tại KBNN để quản lý tốt các giao dịch rút tiền mặt tại NHTM, tránh tình trạng NHTM đã trích nợ các giao dịch rút tiền mặt trên tài khoản của KBNN, tuy nhiên rất lâu sau chưa thanh toán tiền mặt cho đối tượng thụ hưởng
Điều 9. Quản lý tiền mặt tại các đơn vị KBNN	5. Định mức tồn quỹ tiền mặt	Dự thảo Thông tư đã bỏ quy định về thu – chi bằng tiền mặt tại KBNN nhằm đẩy mạnh TTKDTM. Việc chi tiền mặt tại đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở được quy định tại khoản 5 Điều này.
1. Việc quản lý tiền mặt tại KBNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là KBNN cấp tỉnh) và KBNN quận, huyện,	a. Đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này thực hiện theo định mức tồn quỹ tiền mặt quý do KBNN khu vực thông báo.	- Kế thừa quy định tại Thông tư 13/2017/TT-BTC - Điều chỉnh để phù hợp mô hình tổ chức KBNN và giới

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là KBNN cấp huyện) được thực hiện theo định mức tồn quỹ tiền mặt quý do KBNN cấp tỉnh thông báo. 2. Định mức tồn quỹ tiền mặt quý của các đơn vị KBNN (KBNN cấp tỉnh và KBNN cấp huyện) được xác định theo công thức sau: $\text{Định mức tồn quỹ tiền mặt quý} = \frac{\text{Tổng các nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong quý kế hoạch}}{\text{Số ngày làm việc trong quý kế hoạch}} \times \text{Số ngày định mức}$ Trong đó: a) Tổng nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong quý kế hoạch là tổng các nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt của NSNN và chi khác bằng tiền mặt tại KBNN cấp tỉnh hoặc tại từng đơn vị KBNN cấp huyện trực thuộc; được xác định trên cơ sở thống kê số liệu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt của các quý trước và khả năng thực hiện của quý kế hoạch. b) Số ngày làm việc trong quý kế hoạch được quy định là 65 ngày. c) Số ngày định mức do Giám đốc KBNN cấp tỉnh quy định đối với KBNN cấp tỉnh và từng đơn vị KBNN cấp huyện trực thuộc, tùy thuộc vào nhu cầu chi bằng tiền mặt trong quý và số lần giao dịch về nộp, rút tiền mặt giữa KBNN với ngân hàng nơi mở tài khoản.	b. Định mức tồn quỹ tiền mặt quý của các đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở được xác định theo công thức sau: $\text{Định mức tồn quỹ tiền mặt quý} = \frac{\text{Tổng các nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong quý kế hoạch}}{\text{Số ngày làm việc trong quý kế hoạch}} \times \text{Số ngày định mức}$ Trong đó: • Tổng nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong quý kế hoạch là tổng các nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt của NSNN và chi khác bằng tiền mặt tại các đơn vị KBNN; được xác định trên cơ sở thống kê số liệu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt của các quý trước và khả năng thực hiện của quý kế hoạch. • Số ngày làm việc trong quý kế hoạch được quy định là 65 ngày. • Số ngày định mức do Giám đốc KBNN khu vực quy định đối với từng phòng giao dịch trực thuộc, tùy thuộc vào nhu cầu chi bằng tiền mặt trong quý và số lần giao dịch về nộp, rút tiền mặt giữa KBNN với ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản. c. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), KBNN khu vực có trách nhiệm xác định và thông báo cho các đơn vị KBNN định mức tồn quỹ tiền mặt quý sau. Trường	hạn chi tiền mặt tại một số đơn vị KBNN

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
3. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), KBNN cấp tỉnh có trách nhiệm xác định và thông báo cho KBNN cấp tỉnh và các đơn vị KBNN cấp huyện trực thuộc định mức tồn quỹ tiền mặt quý sau. Trường hợp đến thời điểm trên mà KBNN cấp tỉnh chưa thông báo định mức tồn quỹ tiền mặt quý, các đơn vị KBNN thực hiện theo định mức tồn quỹ tiền mặt đã được thông báo trước đó. 4. KBNN cấp tỉnh và KBNN cấp huyện được sử dụng các khoản thu bằng tiền mặt phát sinh tại đơn vị mình để đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt cho các đơn vị giao dịch, đảm bảo không được vượt quá định mức tồn quỹ tiền mặt quý đã được KBNN cấp tỉnh thông báo.	hợp đến thời điểm trên mà KBNN khu vực chưa thông báo định mức tồn quỹ tiền mặt quý, các đơn vị KBNN thực hiện theo định mức tồn quỹ tiền mặt đã được thông báo trước đó. d. Đơn vị KBNN quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này được sử dụng các khoản thu bằng tiền mặt phát sinh tại đơn vị mình để đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt cho các đơn vị giao dịch, đảm bảo không được vượt quá định mức tồn quỹ tiền mặt quý đã được KBNN khu vực thông báo.	
Điều 6. Nội dung chi bằng tiền mặt	Điều 7. Chi thanh toán cá nhân qua tài khoản	Tách riêng nội dung thanh toán cá nhân qua tài khoản tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC
1. Các khoản chi thanh toán cá nhân, bao gồm: tiền lương; tiền công; tiền công tác phí; phụ cấp lương; học bổng học sinh, sinh viên; tiền thưởng; phúc lợi tập thể; chi cho cán bộ xã, thôn, bản đương chức; chi thực hiện chế độ chính sách người có công với cách mạng; chi công tác xã hội; chi lương hưu và trợ cấp xã hội; chi tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non, học sinh; các khoản thanh toán khác cho cá nhân. Trường hợp chi thanh toán cá nhân cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN thuộc diện bắt buộc phải thanh toán bằng chuyển khoản theo quy định tại Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả		

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN, thì các đơn vị giao dịch và KBNN thực hiện chi trả qua tài khoản như sau:		
b) Nội dung thực hiện chi trả qua tài khoản, bao gồm: Tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp lương; chi bổ sung thu nhập; tiền điện thoại đối với các chức danh có tiêu chuẩn; các khoản thanh toán cho cá nhân thực hiện chế độ giao khoán kinh phí theo quy định và các khoản chi thanh toán cho cá nhân khác.	1. Nội dung thực hiện thanh toán cá nhân qua tài khoản - Lương và phụ cấp theo lương; các khoản chi bổ sung thu nhập. - Tiền lương trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng. - Tiền điện thoại đối với các chức danh có tiêu chuẩn; các khoản thanh toán cho cá nhân thực hiện chế độ giao khoán kinh phí theo quy định. - Các khoản thanh toán cho lưu học sinh, người học đang học ở nước ngoài được hỗ trợ học bổng và hỗ trợ khác từ NSNN. - Các khoản chi thanh toán cho cá nhân khác.	- Kế thừa Thông tư số 13/2017/TT-BTC - Bổ sung: Các khoản thanh toán cho lưu học sinh, người học đang học ở nước ngoài được hỗ trợ học bổng và hỗ trợ khác từ NSNN để phù hợp với thực tế
a) Đối tượng áp dụng: - Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp hưởng lương từ NSNN; cán bộ hợp đồng hưởng lương từ NSNN (trừ lao động hợp đồng vụ, việc, khoán gọn). - Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có đăng ký hợp đồng chi trả lương qua tài khoản với ngân hàng thương mại (các lực lượng thuộc danh mục Mật, Tuyệt mật, Tối mật theo quy định của danh mục bí mật quốc gia thực hiện trả lương theo hình thức phù hợp). - Các đối tượng khác hưởng lương từ NSNN.	2. Việc thanh toán quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng đối với các đối tượng sau: - Cán bộ, công chức, viên chức; lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. - Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có đăng ký hợp đồng chi trả lương qua tài khoản với ngân hàng thương mại (các lực lượng thuộc danh mục Mật, Tuyệt mật, Tối mật theo quy định của danh mục bí mật quốc gia thực hiện trả lương theo hình thức phù hợp). - Lưu học sinh, người học đang học tập ở nước ngoài được hỗ trợ học bổng và hỗ trợ khác từ NSNN. - Các đối tượng khác hưởng lương từ NSNN. - Các cá nhân khác có tài khoản tại ngân hàng thương mại có nhu cầu chi trả qua tài khoản.	- Kế thừa Thông tư số 13/2017/TT-BTC; bổ sung đối với các nhóm Các cá nhân khác có tài khoản tại ngân hàng thương mại có nhu cầu chi trả qua tài khoản để đẩy mạnh TTKDTM. - Bổ cụm từ: “<i>thuộc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp</i>” để bao quát các trường

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
		hợp hưởng lương từ NSNN, phù hợp với nội dung thanh toán cá nhân tại khoản 1 Điều 8. - Bổ sung nhóm đối tượng là lưu học sinh, người học đang học ở nước ngoài được hỗ trợ học bổng và hỗ trợ khác từ NSNN để phù hợp với thực tế.
c) Đơn vị giao dịch lựa chọn và phối hợp với ngân hàng thương mại tổ chức ký hợp đồng về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị và hướng dẫn các đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này (sau đây gọi tắt là đối tượng thụ hưởng) mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng để nhận các khoản chi trả thanh toán cá nhân quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này. Trong hợp đồng quy định rõ trách nhiệm của ngân hàng thương mại trong việc bảo mật thông tin tài khoản và thông tin giao dịch của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng theo đúng bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị đã được KBNN xác nhận theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này hoặc được đăng tải trên Cổng trao đổi dữ liệu điện tử của KBNN theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều này (riêng đối với các đơn vị giao dịch thuộc khối an ninh, quốc phòng, ngân hàng thương mại thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của đối tượng thụ hưởng theo bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng do đơn vị lập và	3. Tổ chức thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản 3.1. Đơn vị giao dịch lựa chọn và phối hợp với ngân hàng thương mại tổ chức ký hợp đồng/thỏa thuận về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị theo quy định hiện hành về mở, sử dụng tài khoản tại ngân hàng thương mại, đồng thời theo nguyên tắc quy định rõ trách nhiệm của đơn vị giao dịch và ngân hàng thương mại như sau: + Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản và thông tin giao dịch của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành; + Đơn vị giao dịch ủy quyền cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán được chủ động trích nợ tài khoản thanh toán của đơn vị để thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng theo lệnh thanh toán từ KBNN chuyển sang và Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận. + Đơn vị giao dịch chịu trách nhiệm về việc tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại chỉ sử dụng để làm thủ tục trích chuyển các khoản chi thanh toán cá nhân qua tài khoản theo quy định tại khoản 1 Điều này vào các tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng, đơn vị giao dịch không được phép sử dụng tài khoản này cho các mục đích khác. 3.2. Quy trình thanh toán, chi trả: a) Đối với Trường hợp thuộc nguồn quy định tại điểm a	- Kế thừa Thông tư số 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC, trong đó kết cấu lại phân rõ các nội dung. - Việc mở và sử dụng tài khoản của Đơn vị, cá nhân để chi thanh toán cho cá nhân của đơn vị với ngân hàng thương mại được quy định tại khoản 5 Điều 8 dự thảo Thông tư. - Đối với trách nhiệm của NHFM đã được quy định cụ thể tại Điều 9 dự thảo

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
gửi); tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại chỉ sử dụng để làm thủ tục trích chuyển các khoản chi thanh toán cá nhân vào các tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng, đơn vị giao dịch không được phép sử dụng tài khoản này cho các mục đích khác; đơn vị giao dịch ủy quyền cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán được chủ động trích nợ tài khoản thanh toán của đơn vị để thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng theo bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị. d) Tổ chức thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản: - Khi có nhu cầu thanh toán, chi trả cho đối tượng thụ hưởng, đơn vị giao dịch lập và gửi đầy đủ hồ sơ, chứng từ chi đến KBNN (trong đó, bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng được lập thành 02 liên) để làm thủ tục kiểm soát chi NSNN và kiểm soát thanh toán bằng tiền mặt theo chế độ quy định. - Căn cứ hồ sơ, chứng từ của đơn vị giao dịch, KBNN kiểm soát, nếu đủ điều kiện thì làm thủ tục chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại; đồng thời, xác nhận trên 01 liên bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng (đối với bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai của KBNN) và gửi lại cho đơn vị giao dịch để đơn vị chuyển cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán. Đối với các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng, đơn	khoản 3 Điều 6 Nghị định 347/2025/NĐ-CP: - Khi có nhu cầu thanh toán, chi trả cho cá nhân qua tài khoản, đơn vị giao dịch gửi KBNN hồ sơ, chứng từ theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN. - Căn cứ hồ sơ, chứng từ của đơn vị giao dịch, nếu đủ điều kiện thì KBNN làm thủ tục thanh toán, chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại. + Trường hợp ngân hàng thương mại và KBNN đã kết nối trao đổi Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh qua Cổng trao đổi dữ liệu: KBNN chuyển Lệnh thanh toán và Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận qua Cổng trao đổi dữ liệu điện tử của KBNN. + Trường hợp hồ sơ đã gửi qua DVC nhưng chưa thực hiện trao đổi Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh qua Cổng trao đổi dữ liệu với Ngân hàng thương mại và trường hợp hồ sơ không gửi qua DVC: KBNN xác nhận và đóng dấu giáp lai Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh và chuyển cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán 01 bản để thanh toán đến đối tượng thụ hưởng; chuyển đơn vị giao dịch 01 bản để lưu tại đơn vị giao dịch. - Ngân hàng thương mại căn cứ lệnh thanh toán và danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được xác nhận của KBNN do KBNN chuyển đến và thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán cho từng đối tượng thụ hưởng theo Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh. Ngân hàng thương mại thực hiện lập lệnh hoàn trả đối với các giao dịch bị sai thông tin liên quan đến thanh toán, lỗi kỹ thuật theo quy định tại Thỏa thuận thanh toán giữa KBNN và ngân hàng thương mại; Chậm nhất trong ngày làm việc tiếp	

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
vị giao dịch tự chịu trách nhiệm về nội dung ghi trên chứng từ đề nghị thanh toán và tự gửi bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị tới ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán, đảm bảo chỉ chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của đơn vị tại ngân hàng thương mại đối với các khoản chi thanh toán cá nhân cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị; đơn vị không được chuyển vào tài khoản này đối với các khoản kinh phí khác. - Căn cứ bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị đã được KBNN xác nhận và số tiền trên tài khoản thanh toán của đơn vị, ngân hàng thương mại làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị sang các tài khoản thanh toán của cá nhân theo từng đối tượng thụ hưởng. e) Trường hợp đơn vị giao dịch (không bao gồm các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng) tham gia dịch vụ công trên Trang thông tin dịch vụ công điện tử của KBNN, thì đơn vị giao dịch lập đầy đủ hồ sơ, chứng từ chi, ký số và gửi đến KBNN qua Trang thông tin dịch vụ công điện tử của KBNN; trong đó, bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng được lập theo phương thức nhập trực tiếp trên Trang thông tin dịch vụ công điện tử của KBNN hoặc tải tệp tin điện tử (file) theo cấu trúc do KBNN công bố vào Trang thông tin dịch vụ công điện tử vào lần tham gia đầu tiên và được đơn vị cập nhật hàng tháng nếu có thay đổi. KBNN kiểm soát chỉ lương theo chế độ quy định, nếu đủ điều kiện thì chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của	theo, ngân hàng thương mại có trách nhiệm trích tài khoản thanh toán của đơn vị giao dịch tại ngân hàng thương mại hoàn trả số tiền vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tại KBNN. KBNN thông báo cho đơn vị, cá nhân giao dịch được biết để hoàn thiện lại hồ sơ gửi KBNN. b) Đối với trường hợp thuộc nguồn quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định 347/2025/NĐ-CP: Đơn vị giao dịch tự chịu trách nhiệm gửi Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị tới ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán. Ngân hàng thương mại thanh toán theo đề nghị của đơn vị sử dụng ngân sách.	

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
đơn vị tại ngân hàng thương mại. Sau khi nhận được tiền do KBNN chuyển đến, ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán truy cập vào Cổng trao đổi dữ liệu điện tử của KBNN để lấy thông tin bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị và thực hiện chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị vào tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng.		
g) KBNN phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại khảo sát, đánh giá tình hình cung ứng dịch vụ thực tế của các hệ thống ngân hàng thương mại tại từng địa bàn, báo cáo Bộ Tài chính xem xét, quyết định địa bàn bắt buộc phải triển khai thanh toán chi trả cá nhân qua tài khoản cho phù hợp với tình hình thực tế.	Không quy định	Dự thảo Thông tư quy định tất cả các khoản chi thanh toán cá nhân cho đối tượng hưởng lương từ NSNN phải thực hiện bằng chuyển khoản (bỏ quy định địa bàn bắt buộc thanh toán chi trả cá nhân qua tài khoản) nhằm đẩy mạnh TTKDTM.
Riêng đối với việc thực hiện thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản của các đơn vị thuộc khối an ninh quốc phòng, các đơn vị KBNN phối hợp với các đơn vị giao dịch thuộc khối an ninh, quốc phòng tổ chức thực hiện trên cơ sở đề nghị của các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng trên địa bàn.	c) Riêng đối với việc thực hiện thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản của các đơn vị thuộc khối an ninh quốc phòng, đơn vị giao dịch thuộc khối an ninh, quốc phòng tổ chức thực hiện theo hình thức phù hợp để thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.	Kết cấu lại theo hướng kế thừa quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC và Thông tư số 136/2018/TT-BTC.
Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị giao dịch	Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN	Kế thừa Điều 11 Thông tư số 13/2017/TT-BTC
Không quy định	1. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN được thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN và các quy định khác	Bổ sung để phù hợp với trách nhiệm chung của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
	của pháp luật có liên quan.	thuộc lĩnh vực KBNN.
1. Các đơn vị giao dịch có trách nhiệm nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu NSNN bằng tiền mặt vào KBNN theo đúng quy định tại Điều 5 Thông tư này.	Không quy định	Trách nhiệm nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu NSNN đã được quy định tại Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn về thu NSNN.
2. Các đơn vị giao dịch thực hiện các khoản chi bằng tiền mặt theo đúng nội dung chi được quy định tại Điều 6 Thông tư này.	2. Các đơn vị, cá nhân thực hiện chi bằng tiền mặt, thông báo nhu cầu rút tiền mặt, thực hiện rút tiền mặt và chi thanh toán cá nhân qua tài khoản theo đúng quy định tại Thông tư này.	Kế thừa
Trường hợp đơn vị giao dịch đề nghị thanh toán bằng tiền mặt cho các đơn vị, cá nhân cung cấp hàng hoá dịch vụ không có tài khoản tại KBNN hoặc ngân hàng, thì đơn vị giao dịch phải xác nhận rõ trên nội dung chứng từ đề nghị thanh toán (giấy rút dự toán, ủy nhiệm chi) là đơn vị, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ không có tài khoản tại ngân hàng; đồng thời, phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung ghi trên chứng từ.	3. Trường hợp đơn vị, cá nhân đề nghị thanh toán bằng tiền mặt cho các tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hoá, dịch vụ không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại thì phải ghi rõ trên chứng từ chuyển tiền gửi KBNN nơi giao dịch về việc tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng.	
Đối với những khoản chi cho những công việc cần phải thực hiện đấu thầu theo chế độ quy định, thì đơn vị giao dịch phải thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản cho đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ (trừ trường hợp ký hợp đồng trực tiếp với người dân và không có tài khoản tại ngân hàng).	4. Đối với khoản chi cho những công việc phải thực hiện đấu thầu theo quy định pháp luật, đơn vị, cá nhân phải thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ (trừ trường hợp ký hợp đồng trực tiếp với người dân và đối tượng thụ hưởng không có tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại).	
Điều 6. Nội dung chi bằng tiền mặt 1. <i>Trường hợp chi thanh toán cá nhân cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN thuộc diện bắt buộc phải thanh toán bằng chuyển khoản theo quy định tại Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả</i>	5. Đơn vị giao dịch chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại hợp đồng/thỏa thuận được ký kết giữa ngân hàng thương mại và đơn vị giao dịch về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị giao dịch tại ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.	

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
<i>lượng qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN, thì các đơn vị giao dịch và KBNN thực hiện chi trả qua tài khoản như sau:.....</i> c) Đơn vị giao dịch lựa chọn và phối hợp với ngân hàng thương mại tổ chức ký hợp đồng về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị và hướng dẫn các đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này (sau đây gọi tắt là đối tượng thụ hưởng) mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng để nhận các khoản chi trả thanh toán cá nhân quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này. Trong hợp đồng quy định rõ trách nhiệm của ngân hàng thương mại trong việc bảo mật thông tin tài khoản và thông tin giao dịch của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng theo đúng bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị đã được KBNN xác nhận theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này hoặc được đăng tải trên Cổng trao đổi dữ liệu điện tử của KBNN theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều này (riêng đối với các đơn vị giao dịch thuộc khối an ninh, quốc phòng, ngân hàng thương mại thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của đối tượng thụ hưởng theo bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng do đơn vị lập và gửi); tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại chỉ sử dụng để làm thủ tục trích chuyển các khoản chi thanh toán cá nhân vào các tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng, đơn vị giao dịch không được phép sử dụng tài khoản này cho các mục đích khác; đơn vị giao dịch ủy		Kế thừa quy định

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
quyền cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán được chủ động trích nợ tài khoản thanh toán của đơn vị để thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của từng đối tượng thụ hưởng theo bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị.		
3. Đơn vị giao dịch chịu trách nhiệm về tính chính xác của bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị; đồng thời, có trách nhiệm gửi đầy đủ, chính xác bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng đã được KBNN xác nhận cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư này. Trường hợp đơn vị giao dịch tham gia dịch vụ công trên Trang thông tin dịch vụ công điện tử của KBNN, thì đơn vị thông báo cho ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản thanh toán được biết để truy cập vào Cổng trao đổi dữ liệu điện tử của KBNN lấy thông tin bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của đơn vị	6. Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác của Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng do đơn vị lập.	Kế thừa
4. Khi sử dụng phương thức thanh toán qua thẻ tín dụng, đơn vị giao dịch có trách nhiệm:...	Không quy định	Do tại dự thảo Thông tư đã bỏ quy định về chi NSNN qua thẻ tín dụng.
Khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 136/2018/TT-BTC 3. <i>Phí mở và duy trì tài khoản thanh toán của đơn vị tại ngân hàng thương mại (nếu có); phí chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị vào từng tài khoản thanh toán của đối tượng thụ hưởng; các loại phí phát hành, phí thường niên của thẻ tín dụng của đơn vị (nếu có) được hạch toán, quyết toán vào mục chi khác, tiểu mục chi các khoản phí, lệ phí của các đơn vị sử dụng NSNN.</i>	7. Các khoản chi liên quan đến mở và duy trì tài khoản thanh toán của đơn vị tại ngân hàng thương mại (nếu có), chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị vào từng tài khoản thanh toán của đối tượng thụ hưởng do đơn vị chi trả và được hạch toán, quyết toán vào mục chi khác, tiểu mục chi các khoản phí, lệ phí của các đơn vị sử dụng NSNN.	Kế thừa, kết cấu lại do dự thảo Thông tư đã bỏ điều khoản quy định chung về các loại phí
Không quy định	Điều 9. Trách nhiệm của ngân hàng	

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
	1. Ngân hàng thương mại nơi các đơn vị, cá nhân thực hiện nộp tiền vào NSNN hoặc nộp vào tài khoản của đơn vị, cá nhân mở tại KBNN có trách nhiệm tổ chức thu tiền mặt hoặc thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này. 2. Ngân hàng thương mại nơi thực hiện chi tiền mặt cho các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu chi bằng tiền mặt trong ngày của các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN; chuyển trả lệnh thanh toán rút tiền mặt cho KBNN theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 6 Thông tư này và thực hiện đối chiếu, quyết toán cuối ngày trên hệ thống Thanh toán song phương điện tử với KBNN theo quy trình thanh toán song phương điện tử giữa Kho bạc và Ngân hàng thương mại, phù hợp với quy định của pháp luật. 3. Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm ký thỏa thuận với KBNN về thanh toán chi trả qua tài khoản và trao đổi thông tin Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, trong đó: - Ngân hàng thương mại có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản và thông tin giao dịch của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành. - Ngân hàng thương mại phải tuân thủ Quy định về Chuẩn kết nối và tích hợp Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng và các nội dung khác liên quan đến kết nối, tích hợp. - Nhận đầy đủ lệnh thanh toán, Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận và làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của đơn vị sang tài khoản thanh toán cá nhân cho từng đối tượng thụ hưởng theo đúng Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, Danh sách thanh toán cho lưu học sinh đã được KBNN xác nhận theo quy định tại Thông tư này và thỏa thuận ký kết với KBNN. 4. Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại hợp đồng/thỏa thuận được ký kết giữa ngân hàng thương mại và đơn vị giao dịch về việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán của đơn vị giao dịch tại ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.	Bổ sung để phân định rõ trách nhiệm của KBNN và ngân hàng trong thu, chi tiền mặt qua KBNN.

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
Điều 12. Trách nhiệm của KBNN 1. Các đơn vị KBNN (cấp tỉnh, cấp huyện) phải chấp hành nghiêm định mức tồn quỹ tiền mặt quý đã được thông báo. Thủ trưởng các đơn vị KBNN chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành định mức tồn quỹ tiền mặt quý của đơn vị; chịu trách nhiệm trước thủ trưởng KBNN cấp trên nếu để xảy ra tình trạng tồn quỹ tiền mặt vượt định mức hoặc xảy ra thất thoát tiền mặt tại quỹ của đơn vị. Trường hợp tồn quỹ tiền mặt thực tế vượt định mức đã được thông báo, các đơn vị KBNN phải có trách nhiệm nộp số tiền mặt vượt định mức vào ngân hàng nơi mở tài khoản vào đầu giờ làm việc của ngày hôm sau, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc có nhu cầu chi lớn bằng tiền mặt vào ngày làm việc kế tiếp, song tối đa không quá 02 ngày làm việc. 5. Các đơn vị KBNN (cấp tỉnh, cấp huyện) phải chủ động phối hợp với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc các NHTM nơi mở tài khoản để được cung cấp tiền mặt đầy đủ, kịp.	Điều 10. Trách nhiệm của KBNN 1. Đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này: a) Chấp hành nghiêm định mức tồn quỹ tiền mặt quý đã được thông báo. Thủ trưởng các đơn vị KBNN chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành định mức tồn quỹ tiền mặt quý của đơn vị; chịu trách nhiệm trước thủ trưởng KBNN cấp trên nếu để xảy ra tình trạng tồn quỹ tiền mặt vượt định mức hoặc xảy ra thất thoát tiền mặt tại quỹ của đơn vị. Trường hợp tồn quỹ tiền mặt thực tế vượt định mức đã được thông báo, các đơn vị KBNN phải có trách nhiệm nộp số tiền mặt vượt định mức vào ngân hàng nơi mở tài khoản vào đầu giờ làm việc của ngày hôm sau, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc KBNN khu vực hoặc có nhu cầu chi lớn bằng tiền mặt vào ngày làm việc kế tiếp, song tối đa không quá 02 ngày làm việc. b) Chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước khu vực cùng địa bàn quản lý hoặc ngân hàng thương mại nơi KBNN mở tài khoản thanh toán để được cung cấp tiền mặt đầy đủ, kịp thời.	Kế thừa (áp dụng đối với Phòng giao dịch KBNN khu vực được phép chi tiền mặt tại trụ sở)
2. KBNN (cấp tỉnh, cấp huyện) thực hiện kiểm soát và thanh toán chi trả tiền mặt cho các đơn vị giao dịch cùng với quá trình kiểm soát chi NSNN và trên cơ sở nội dung được phép chi bằng tiền mặt, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ của đơn vị, đảm bảo đúng chế độ quy định; đồng thời, có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị giao dịch thực hiện đúng chế độ thanh toán được quy định tại Thông tư này	2. KBNN thực hiện thanh toán bằng tiền mặt theo quy định tại Thông tư này; đồng thời hướng dẫn các đơn vị, cá nhân giao dịch với KBNN thực hiện đúng các quy định của Thông tư.	Kế thừa
Không quy định	3. KBNN khu vực có đơn vị KBNN trực thuộc được phép thực hiện chi tiền mặt tại trụ sở có trách nhiệm thường xuyên theo dõi điều kiện cung ứng dịch vụ của ngân hàng thương mại trên địa bàn; khi các điều kiện thực tế đã đáp ứng thì điều chỉnh danh sách các đơn vị thực hiện chi tiền mặt tại trụ sở, chuyển sang thực hiện chi tiền mặt tại ngân hàng thương mại theo quy định và báo cáo KBNN.	Bổ sung để đảm bảo đầy mạnh việc chuyển toàn bộ hoạt động chi tiền mặt sang hệ thống NHTM

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
	4. Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN (trừ các đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở) phát sinh thu tiền mặt tại Kho bạc có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền mặt vào ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản thanh toán chậm nhất trong 02 ngày làm việc tiếp theo; trường hợp tổng số tiền từ 100 triệu đồng trở lên phải nộp chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo.	Bổ sung do KBNN không thực hiện chi tiền mặt tại Kho bạc tuy nhiên vẫn thực hiện thu tiền mặt đối với các khoản thu thực hiện tại Kho bạc (theo quy định tại Luật).
3. KBNN có trách nhiệm bảo mật các thông tin về số liệu tài khoản thanh toán của cá nhân theo quy định của pháp luật.	Không quy định	Do đã được quy định tại Thông tư số 87/2021/TT-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ Tài chính quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ KBNN.
4. KBNN (cấp tỉnh, cấp huyện) có quyền từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi bằng tiền mặt và thông báo cho các đơn vị giao dịch được biết theo quy trình về từ chối thanh toán các khoản chi NSNN; đồng thời, chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong các trường hợp sau: a) Đơn vị giao dịch đề nghị thanh toán bằng tiền mặt cho các khoản chi không được phép chi bằng tiền mặt. b) Chi trả thanh toán cho cá nhân bằng tiền mặt cho các đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện chế độ thanh toán, chi trả cá nhân qua tài khoản.	5. KBNN có quyền từ chối thanh toán các khoản chi bằng tiền mặt của đơn vị, cá nhân và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong các trường hợp sau: a) Hồ sơ đề nghị thanh toán không đảm bảo theo quy định của pháp luật về hồ sơ, thủ tục và điều kiện thanh toán qua KBNN. b) Đơn vị, cá nhân đề nghị thanh toán bằng tiền mặt đối với các nội dung chi không được quy định tại Điều 6 Thông tư này. c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Kế thừa, sửa đổi cho phù hợp với mô hình tổ chức hiện hành của KBNN.
Không quy định	6. KBNN chịu trách nhiệm ký thỏa thuận với ngân hàng thương mại về thanh toán chi trả qua tài khoản và trao đổi thông tin Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, trong đó: Cung cấp dữ liệu điện tử Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo đúng chuẩn kết nối và tích hợp Danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng và các nội dung khác liên quan đến kết nối, tích hợp.	Bổ sung để phù hợp với quy định tại Điều 8 dự thảo Thông tư

Thông tư 13/2017/TT-BTC và 136/2018/TT-BTC	Dự thảo Thông tư	Căn cứ
Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 13/2017/TT-BTC: 1. Các đơn vị giao dịch không phải trả phí liên quan đến các giao dịch thanh toán bằng tiền mặt để thực hiện thu, chi NSNN tại KBNN; nộp hoặc rút tiền mặt từ tài khoản tiền gửi của các đơn vị giao dịch tại KBNN.	7. Các khoản phí dịch vụ thanh toán phải trả cho ngân hàng để thực hiện thu, chi bằng tiền mặt tại tài khoản thanh toán của KBNN mở tại ngân hàng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Nghị định số 14/2025/NĐ-CP.	- Kế thừa quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC. - Kết cấu lại theo hướng dẫn chiếu đến các quy định liên quan đến phí dịch vụ thanh toán của KBNN phải trả cho NHTM để tránh trùng lặp.
Không quy định	Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp	
	1. Các đơn vị thuộc hệ thống KBNN (trừ các đơn vị KBNN được phép chi tiền mặt tại trụ sở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4) có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền mặt đang quản lý tại trụ sở vào tài khoản thanh toán mở tại ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư này kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành.	Do tại dự thảo Thông tư đã bỏ quy định về định mức tồn quỹ tiền mặt vì không còn chi bằng tiền mặt tại KBNN
	2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các đơn vị, tổ chức không thực hiện chi NSNN bằng thẻ tín dụng và phối hợp với Ngân hàng thương mại nơi mở thẻ để làm thủ tục hủy thẻ tín dụng của đơn vị, tổ chức sau khi hoàn thành thanh toán cho Ngân hàng thương mại các khoản đã chi trả bằng thẻ tín dụng theo quy định.	Do tại dự thảo Thông tư đã bỏ quy định về chi NSNN qua thẻ tín dụng.
Điều 13. Hiệu lực thi hành	Điều 12. Hiệu lực thi hành	